

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn hóa tộc người là một trong những tài nguyên du lịch quý giá của quốc gia. Vùng văn hóa Tây Bắc là một trong những nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Nơi đây còn lưu giữ, bảo tồn được nhiều nét văn hóa truyền thống tộc người rất đa dạng và độc đáo, một trong những nét văn hóa đặc sắc đó là văn hóa Chợ tình.

Hai chữ "Chợ tình" đã đi vào cách hiểu của người dưới xuôi như một phạm trù xã hội về tình yêu, hôn nhân của nhiều dân tộc thiểu số sống ở vùng Tây Bắc và Việt Bắc - Việt Nam. Đối với đồng bào vùng cao, chợ là đầu mối, là điểm nút của hầu hết những sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Chính vì vậy, đó không chỉ là nơi gặp gỡ để kinh doanh buôn bán hay trao đổi hàng hóa thương phẩm mà còn trở thành nơi để họp mặt hò hẹn, nơi trao gửi tình cảm của những đôi lứa yêu nhau nhưng vì một hoàn cảnh nào đó không thể đến được với nhau, qua những buổi chợ mà trở nên người tri âm tri kỷ. Chợ cũng là nơi để các đôi trai gái trẻ gặp nhau mà nên vợ nên chồng. Trong số các Chợ tình vùng cao ở nước ta, Chợ tình Tây Bắc được biết đến nhiều nhất. Có thể nói, Chợ tình Tây Bắc đã kết tinh trong đó quan niệm sống cùng những tinh hoa văn hóa và những phong tục tập quán đặc sắc của đồng bào thiểu số các dân tộc như Dao, Mông, Nùng... Đó là một nét văn hóa đặc sắc của Tây Bắc cần được bảo tồn và khai thác hiệu quả trong du lịch nhằm giới thiệu cho du khách gần xa, tránh tình trạng bị phai mờ hoặc bị biến tướng như hiện nay.

2. Mục đích của đề tài

Mục đích đầu tiên của đề tài là đi sâu tìm hiểu nguồn gốc, lịch sử

phát triển và đặc trưng văn hóa của một số Chợ tình tiêu biểu ở Tây Bắc.

Mục đích thứ hai của đề tài là đánh giá thực trạng khai thác tài nguyên này trong hoạt động du lịch những năm gần đây ở Tây Bắc. Trên cơ sở đó, tiến tới đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác Chợ tình Tây Bắc trong kinh doanh du lịch.

3. Ý nghĩa của đề tài

Trước đây, khi nói đến khu vực Tây Bắc, người ta thường chỉ biết đến một Chợ tình, đó là Chợ tình Sa Pa thuộc tỉnh Lào Cai. Nhận thức được giá trị của tài nguyên văn hóa này, những năm gần đây ngành du lịch Sa Pa, Lào Cai đã tìm cách đưa Chợ tình vào khai thác trong hoạt động du lịch, nhưng việc khai thác không hiệu quả dẫn đến du khách có một cái nhìn hoàn toàn sai lệch về Chợ tình, gây lãng phí rất lớn về nguồn tài nguyên. Bên cạnh đó, một số Chợ tình đặc sắc khác cũng là tài nguyên du lịch của vùng Tây Bắc thì lại chưa được quảng bá và biết đến. Vì vậy, giới thiệu về Chợ tình Tây Bắc trong một cái nhìn hệ thống, nêu lên được những giá trị văn hóa đặc trưng, làm tiền đề cho việc khai thác hiệu quả trong du lịch là một trong những việc làm cần thiết và có ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam.

Bên cạnh đó, do được xây dựng trên cơ sở vận dụng từ lý thuyết đến thực tế và sử dụng thực tế để kiểm chứng lý thuyết, do vậy kết quả của đề tài có thể được ứng dụng trong công tác quản lý, là cơ sở cho việc xây dựng các tour du lịch, là nguồn tư liệu cho những ai có nhu cầu tìm hiểu về nét văn hóa Chợ tình ở Tây Bắc.

4. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Đã có một số tài liệu viết và giới thiệu về Chợ tình ở Tây Bắc song

việc thống kê, hệ thống một cách đầy đủ còn rất ít. Đồng thời phần lớn những tài liệu đó mới dừng lại ở chỗ cung cấp thông tin, ít tài liệu đề cập đến việc định hướng khai thác nguồn tài nguyên này cho hoạt động du lịch. Có thể kể tên một số công trình viết về Tây Bắc và văn hóa tộc người ở Tây Bắc nói chung như:

- *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, tác giả Trần Văn Bính, NXB Chính trị Quốc gia, 2004.

- *Văn hóa bản làng truyền thống các dân tộc Thái, Mông vùng Tây Bắc Việt Nam*, tác giả Ngô Ngọc Thắng NXB Văn hóa Dân tộc, 2002.

- *Các tộc người ở Tây Bắc Việt Nam*, tác giả Bùi Văn Tinh, Ban dân tộc Tây Bắc, 1975.

Trên các trang báo mạng cũng có nhiều bài viết sơ lược, giới thiệu về Chợ tình Sa Pa hay Chợ tình Châu Mộc ở Tây Bắc như “*Chợ tình ở vùng cao: Cái tình không bán*” của Đỗ Anh Tuấn, báo VietNamNet; “*Chợ tình Sa Pa*” của Tuấn Anh, Vietbao; phóng sự ảnh “*Chợ tình Châu Mộc*” của Lê Anh Dũng...

Vì thế, với đề tài này, người thực hiện mong muốn đưa ra một cái nhìn hệ thống về các Chợ tình có ở Tây Bắc cũng như những bất cập trong hiện trạng khai thác hiện nay, từ đó đề xuất những định hướng cho việc khai thác phục vụ phát triển du lịch trong thời gian tới.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu:

Là phương pháp chính được sử dụng trong đề tài. Trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều lĩnh vực, nhiều nguồn khác nhau có liên quan tới đề tài nghiên cứu, người viết sẽ xử lý, chọn lọc để có những kết luận cần

thiết, có được tầm nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp thực địa:

Quá trình thực địa giúp sưu tầm thu thập tài liệu, nhằm nhận được thông tin xác thực cần thiết để thành lập ngân hàng số liệu cho việc hoàn thiện đề tài .

Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp.

Phương pháp này giúp định hướng, thống kê, phân tích để có cách nhìn tương quan, phát hiện ra các yếu tố và sự ảnh hưởng của yếu tố tới hoạt động du lịch trong đề tài nghiên cứu; việc phân tích, so sánh, tổng hợp các thông tin và số liệu mang lại cho đề tài cơ sở trong việc thực hiện các mục tiêu dự báo, các chương trình phát triển, các định hướng, các chiến lược và giải pháp phát triển du lịch trong phạm vi nghiên cứu của đề tài.

6. Bố cục của khóa luận:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Tài liệu tham khảo, kết cấu của khóa luận gồm có 3 chương:

Chương 1: Khái quát chung về vùng văn hóa Tây Bắc

Chương 2: Nét văn hóa Chợ tình Tây Bắc

Chương 3: Đề xuất một số giải pháp khai thác hiệu quả Chợ tình phục vụ phát triển du lịch Tây Bắc.

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VÙNG VĂN HÓA TÂY BẮC

1.1. Điều kiện địa lí - tự nhiên

Vùng văn hóa Tây Bắc là tên gọi một khu vực rộng lớn nằm về phía Tây Bắc của thủ đô Hà Nội, là vùng miền núi phía Tây của miền Bắc Việt Nam, có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc. Vùng này có khi được gọi là Tây Bắc Bắc Bộ và là một trong ba tiểu vùng của vùng du lịch Bắc Bộ, (2 tiểu vùng kia là Vùng Đông Bắc và Đồng bằng Sông Hồng), với diện tích gần 51.000 km²; có vị trí quan trọng đối với chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, là một trong ba tiểu.

Tây Bắc là một miền núi cao hiểm trở, các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, trong đó có dãy Hoàng Liên Sơn dài đến 180 km, rộng 30 km, cao từ 1500m trở lên, các đỉnh cao nhất như Phanxipăng cao 3.142m, Yam Phình cao 3096m, Pu Luông cao 2.983m.

Đất Tây Bắc còn được đồng bào gọi là đất "ba con sông", tạo nên ba "dải nước màu: trắng, xanh, đỏ", bởi vì sông Mã lắm thác ghềnh nên nhiều sóng bạc đầu, dòng Nậm Tè (sông Đà) chảy giữa các triền núi đá grannít, sâu thẳm xanh đen một màu, còn dòng Nậm Tao mang nặng phù sa thì còn được gọi là sông Hồng. Ba con sông tự nhiên nhưng trở thành biểu tượng riêng của vùng đất. Chúng lại có ba màu của nắng, của cây và của đất.

Dẫu rằng cũng nằm trong vòng đai nhiệt đới gió mùa, nhưng do ở độ cao từ 800-3000m nên khí hậu Tây Bắc ngả sang á nhiệt đới và nhiều nơi cao như Sìn Hồ có cả khí hậu ôn đới. Bên cạnh đó do địa hình bị chia cắt bởi các dãy núi, các dòng sông, khe suối đã tạo nên những thung lũng, có nơi lớn thành lòng chảo như vùng Nghĩa Lộ, Điện Biên. Vì thế, Tây Bắc được coi là nơi có nhiều tiểu vùng khí hậu khác nhau, tạo nên sắc thái đa dạng cho

điều kiện tự nhiên cũng như bản sắc văn hóa nơi đây.

Về mặt hành chính, vùng Tây Bắc gồm 6 tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái. Trong đó:

- Hòa Bình là một tỉnh miền núi phía tây bắc Việt Nam, nằm ở tọa độ $200^{\circ}19'-210^{\circ}08'$ Vĩ độ Bắc, $104^{\circ}048' - 105^{\circ}040'$ kinh độ đông, tiếp giáp với phía Tây đồng bằng sông Hồng, Hòa Bình có địa hình núi trung bình, chia cắt phức tạp, độ dốc lớn và theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

- Điện Biên là một tỉnh mới thành lập, tách ra từ tỉnh Lai Châu trước đây, cách thủ đô Hà Nội gần 500km về phía Tây, giáp với các tỉnh Lai Châu và Sơn La.

- Lai Châu là một tỉnh biên giới thuộc vùng Tây Bắc Việt Nam, phía Bắc tỉnh Lai Châu giáp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, phía Đông giáp tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Điện Biên.

- Sơn La có khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng núi, mùa đông lạnh khô, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Khí hậu Sơn La chia làm 4 mùa rõ rệt: xuân, hạ, thu, đông. Sơn La nóng ẩm vào mùa xuân, nắng nóng vào lúc giao mùa giữa mùa xuân và mùa hạ, se se lạnh vào mùa thu và lạnh buốt vào mùa đông.

- Lào Cai là một vùng đất cổ, diện mạo địa hình được hình thành cách nay 50-60 triệu năm, trong đợt tạo sơn cuối cùng, vỏ trái đất vận mình, đứt gãy. Hơn vạn năm trước, con người đã có mặt tại địa bàn tại đây.

Ngoài ra còn có tỉnh Yên Bái nằm ở hữu ngạn sông Hồng.

Về mặt lịch sử, tại vùng Tây Bắc, thời Pháp thuộc đã lập ra xứ Thái tự trị. Năm 1955 Khu tự trị Thái-Mèo được thành lập, gồm 3 tỉnh Lai Châu,

Sơn La và Nghĩa Lộ, và đến năm 1962 gọi là Khu tự trị Tây Bắc. Khu tự trị này giải thể năm 1975.

Vùng Tây Bắc có vị trí chiến lược trong an ninh-quốc phòng. Hiện nay, vùng Tây Bắc do Quân khu 2 bảo vệ.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nơi đây đã diễn ra nhiều trận đánh và chiến dịch quân sự ác liệt mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngoài ra còn có trận Nà Sản cũng trong thời kì Chiến tranh Đông Dương

Về cơ bản, vùng Tây Bắc là không gian văn hóa của dân tộc Thái, nổi tiếng với điệu múa xòe, tiêu biểu là điệu múa xòe hoa được rất nhiều người biết đến. Thái là dân tộc có dân số lớn nhất vùng. Ngoài ra, còn khoảng 20 dân tộc khác như Mèo, Nùng... Ai đã từng qua Tây Bắc không thể quên được hình ảnh những cô gái Thái với những bộ váy áo thật rực rỡ đặc trưng cho Tây Bắc.

Chiếm gần 1/3 diện tích cả nước với trên 9,8 triệu dân, Tây Bắc là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Đây cũng là nơi có nhiều tiềm năng, lợi thế về, tài nguyên khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu.

1.2. Điều kiện dân cư - xã hội

Tây Bắc là vùng có trên 20 dân tộc thiểu số sinh sống, mỗi dân tộc có một phong tục tập quán riêng, một nét văn hóa riêng. Đây vừa là thuận lợi, vừa là điểm khó khăn trong việc khai thác và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng.

Ở Tây Bắc, người Mường chiếm 1,2 % dân số cả nước. Người

Mường tập trung đông nhất ở tỉnh Hòa Bình. Người Thái chiếm gần 1,3 % dân số của cả nước. Hiện nay người Thái cư trú trên một địa bàn rộng lớn chủ yếu ở các huyện vùng trung du và thượng du Tây Bắc cho đến tận miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An. Ngoài ra, còn có người Mông định cư và hoạt động sản xuất ở các sườn núi với độ cao trên 1.500m sát biên giới phía Bắc, với các ngành Trắng, Xanh, Đen, Hoa, Dao (với các ngành Quán chẹt, Nga Hoàng, Dao đỏ), chiếm khoảng 0,7% dân số cả nước. Người Dao, cư trú ở độ cao 700 - 1000 m, tức là thấp hơn độ cao của người Mông ở lưng chừng núi, nơi nạn đốt rừng đang gây ra hiện tượng xói mòn với tốc độ đáng lo ngại. Cùng sinh sống trên địa bàn này còn có các tộc người như Khơ mú, Laha, Xinhmun, Tày... Ngoài ra, còn có một bộ phận người Kinh vốn là con cháu nghĩa binh Hoàng Công Chất đã sống lâu đời ở đây, và một bộ phận người Hoa, vốn là dòng dõi quân Lưu Vĩnh Phúc.

Tây Bắc là vùng đất có nền sản xuất nông nghiệp phong phú: chăn nuôi bò sữa, trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa, trồng cây ăn quả, chế biến chè và các lâm sản khác. Nương rẫy là một bộ phận bổ sung không thể thiếu. Với nương, đồng bào có lúa, rau quả như bầu bí, rau cải, đậu, đu đủ, vừng, kê, ớt... Bông và chàm cũng trồng trên nương. Và rừng, rừng bạt ngàn là nơi con người hái rau rừng, lấy thuốc chữa bệnh, thuốc nhuộm, săn bắt thú rừng và khi thất bát mùa màng thì chính rừng, với củ mài, bột báng đã cứu họ khỏi chết đói. Bản làng có một thái độ rất kính trọng với rừng. Chẳng phải vì rừng có ma thiêng, mà vì rừng là nơi con người nương tựa để tồn tại. Luật Thái có hàng chục điều quy định về việc khai thác rừng, săn bắn thú, đặc biệt là những quyết định về bảo vệ rừng đầu nguồn.

Các dân tộc trong vùng đều có tín ngưỡng "mọi vật có linh hồn" (animisme), một loại tín ngưỡng mà mọi dân tộc trên hành tinh đều trải qua.

Có đủ loại "hồn" và các loại thần sông núi, suối khe, đá, cây, súc vật, các lực lượng thiên nhiên như sấm, chớp, mưa, gió. Các bộ phận trên thân thể con người cũng có hồn. Người Kinh cho rằng có ba hồn bảy vía (nam) và ba hồn chín vía (nữ). Người Thái có đến 80 hồn (Xam xếp khoăn mang nả. Hả xếp khoăn mang lăng), như hồn tóc, hồn lông mày, lông mi, tai, mũi, trán... Người chết không biến mất mà trở về sống ở bản của tổ tiên. Do chỗ mọi vật đều có hồn, nên cần phải cư xử với chúng như trong quan hệ với người. Vậy có hồn tốt, hồn xấu, hồn ác, hồn lành tùy thuộc vào cách đối xử của người với chúng. Vào hoàn cảnh xã hội cổ truyền thì đây là cách chiếm lĩnh thiên nhiên và thực tại của đồng bào, với hi vọng có thể nói chuyện", có thể "thương lượng thậm chí khi cần thì cầu xin chúng. Bằng cách đó, đồng bào thiết lập được mối quan hệ với mọi vật và với tổ tiên, đặt con người vào tổng thể môi trường không gian và thời gian, tạo nên một cân bằng trong tâm thức. Con người hội tụ vào cuộc sống hiện hữu của mình các miền thời gian: quá khứ, hiện tại, tương lai; và các chiều không gian: thiên nhiên, môi trường, con người, xã hội. Đó chính là mối quan hệ đa diện, đa phương đảm bảo cho tính hợp lý và sự ổn định tất yếu của cuộc sống con người. Thiết tưởng, với trình độ khoa học kỹ thuật chưa phát triển thì cách nhận thức thế giới theo phương pháp huyền thoại, tín ngưỡng này không phải không có tác dụng tích cực cho sự tồn tại của cộng đồng và con người nơi miền núi rừng Tây Bắc.

1.3. Tài nguyên du lịch

Đây là vùng giàu tài nguyên du lịch cả về tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn.

1.3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tây Bắc là một vùng được thiên nhiên ưu đãi, với địa hình đa dạng, nơi đây có rất nhiều cảnh đẹp nổi tiếng bao gồm cả hang động và thác ghềnh. Có thể kể tên một số công trình đã được kì quan thiên nhiên thiên tạo như:

Động Đá Bạc - Hòa Bình

Động Đá Bạc thuộc xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Động Đá Bạc là tác phẩm nghệ thuật tạo hình kỳ lạ của tạo hóa, là sự kết hợp tinh tế giữa điêu khắc và hội họa, giữa tính hoành tráng khỏe khắn với sự duyên dáng thơ mộng.

Động Đá Bạc được phát hiện năm 1990 do sự tình cờ của người dân đi lấy củi. Ban đầu cửa động là một khe nhỏ vừa một người chui vào, sau dân địa phương mở rộng cửa động để dễ bề đi lại. Với chiều dài gần 70m, nhiều cung phòng nhỏ, động Đá Bạc chứa đựng những giá trị tiềm tàng và nhiều điều bí ẩn của thiên nhiên.

Suối nước nóng Kim Bôi - Hòa Bình

Suối nước khoáng nóng Kim Bôi thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Đây là suối khoáng nóng tự nhiên rất tốt cho sức khỏe con người. Qua kiểm nghiệm nguồn nước khoáng Kim Bôi có đủ tiêu chuẩn dùng làm nước uống, để tắm, ngâm mình có tác dụng chữa các bệnh viêm khớp, đường ruột, dạ dày, huyết áp. Đây cũng là một điểm du lịch hấp dẫn của tỉnh Hòa Bình.

Bản Lác Mai Châu - Hòa Bình

Bản Lác thuộc thung lũng Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Nơi đây từ lâu đã nổi tiếng là một điểm du lịch cộng đồng đặc sắc của đồng bào dân tộc Thái. Tới thăm bản Lác, du khách sẽ được ở trong những ngôi nhà sàn cao ráo,

sạch sẽ, đặc trưng của người Thái. Sàn nhà cách mặt đất khoảng 2m, được dựng bằng những cột gỗ chắc chắn. Khách đến nhà xin mời múc nước rửa chân trước khi bước lên cầu thang. Sàn nhà bằng tre hoặc bương. Mái nhà lợp lá gồi hoặc lá mây. Các cửa sổ trong nhà có kích thước khá lớn để đón gió mát và cũng là nơi để chủ nhà treo các giò hoa phong lan, lồng chim cảnh. Một khung dệt vải thổ cẩm được đặt cạnh một ô cửa sổ. Đây là bản dân tộc ở tỉnh Hòa Bình còn giữ được nhiều nét phong tục tập quán cổ truyền đặc sắc. Nơi đây đang được tỉnh Hòa Bình đầu tư phát triển để trở thành một trong những điểm du lịch sinh thái hấp dẫn.

Hang Tiên Sơn - Lai Châu

Hang Tiên Sơn thuộc xã Bình Lư, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Trong hang có nhiều nhũ đá rủ xuống, nhiều măng đá "mọc" từ dưới lên tạo thành các hình thù kỳ lạ. Hang mới được phát hiện và khai thác nên còn khá nguyên sơ. Chính vẻ đẹp nguyên sơ của hang đang thu hút được rất nhiều khách du lịch.

Hang Dơi - Sơn La

Hang Dơi thuộc huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La có diện tích là 6.915 m². Nơi đây dưới sự tác động của thiên nhiên đã tạo ra những hang động lớn với những cảnh đẹp mê hồn, cùng địa hình có độ dốc lớn của những dòng suối chảy đã tạo ra những dòng thác kỳ thú khiến không ít du khách phải trầm trồ thán phục. Nơi đây có rất nhiều dơi sinh sống, du khách đến đây có thể ngắm nhìn nhiều tổ dơi xen lẫn trong các hốc đá, điều này đã tạo nên điểm khác biệt hấp dẫn cho Hang Dơi.

Thác Dải Yếm - Sơn La

Khởi nguồn từ hai khe nước Bó Co Lắm và Bo Tá Cháu ở đầu bản Vặt - một bản của dân tộc Thái có lịch sử lâu đời nhất ở vùng đất này - nước từ nguồn trong núi chảy ra tạo thành suối Vặt khoảng 5 km thì hòa vào dòng chảy của suối Bó Sập - một dòng suối lớn bắt nguồn từ bản Bó Sập giáp biên giới Việt - Lào chảy về đất Yên Châu tạo thành thác nước hùng vĩ. Thác ngày đêm đổ xuống trắng xóa, âm ào không chỉ mang đến cho du khách sự thích thú trước một khung cảnh vừa huyền bí vừa kỳ vĩ của đất trời mà còn tạo nên cảm giác sảng khoái khi được hòa mình theo những ngọn gió mát lành của thiên nhiên. Thác Dải Yếm đẹp nhất vào tháng 4 đến tháng 9 hàng năm bởi đây là mùa nước đủ, toàn bộ thác rộng 70m là một màn nước trắng xóa đổ xuống vừa mạnh mẽ vừa hùng vĩ tạo ra cảnh quan không kém phần thơ mộng và lãng mạn.

Ngược theo suối một đoạn, một lòng suối rộng với hàng ngàn viên đá, tảng đá mang muôn hình vạn trạng khác nhau, nhìn rất lạ mắt hiện ra sẽ khiến du khách thích thú. Chạy khó trèo lên đến đỉnh thác, khách sẽ gặp một thảm thực vật phong phú và tuyệt đẹp tạo cho khung cảnh thiên nhiên nơi đây càng thêm sinh động.

Hồ Pá Khoang - Điện Biên

Hồ Pá Khoang thuộc địa phận xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, cách thành phố Điện Biên gần 20km. Hồ Pá Khoang nằm giữa một vùng thiên nhiên cảnh đẹp hùng vĩ, ẩn hiện trong mây trời non nước. Vào mùa đông sương mờ buông phủ tạo thành một phong cảnh huyền ảo, thấp thoáng nơi xa là những dãy núi trập trùng, những nếp nhà xinh xắn. Mùa hè không khí nơi đây thật dễ chịu với những luồng gió nam mát dịu. Tất cả tạo nên một khung cảnh êm đềm, thơ mộng, một thắng cảnh quyến rũ

lòng người. Trong khu vực lòng hồ có các bản dân tộc Thái, Kơ Mú là những dân tộc còn giữ được những phong tục tập quán, nét đặc sắc của các dân tộc vùng Tây Bắc.

Hang Thảm Báng - Điện Biên

Hang Thảm Báng không chỉ là một hang đá đẹp mà tại đây, nhân dân địa phương đã phát hiện một số loại rêu, chày nghiền thức ăn bằng đá, một số mẫu xương động vật hóa thạch.

Sa Pa - Lào Cai

Nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, thị trấn Sa Pa ở độ cao 1.600 mét so với mực nước biển, cách thành phố Lào Cai 38 km và 376 km tính từ Hà Nội. Sa Pa có khí hậu mang sắc thái ôn đới và cận nhiệt đới, không khí mát mẻ quanh năm. Thời tiết ở thị trấn một ngày có đủ bốn mùa: buổi sáng là tiết trời mùa xuân, buổi trưa tiết trời như vào hạ, thường có nắng nhẹ, khí hậu dịu mát, buổi chiều mây và sương rơi xuống tạo cảm giác lạnh lạnh như trời thu và ban đêm là cái rét của mùa đông.

Sa Pa là một vùng đất khiêm nhường, lặng lẽ nhưng ẩn chứa bao điều kỳ diệu của cảnh sắc thiên nhiên. Phong cảnh thiên nhiên của Sa Pa được kết hợp với sức sáng tạo của con người cùng với địa hình của núi đồi, màu xanh của rừng như bức tranh có sự sắp xếp theo một bố cục hài hòa tạo nên một vùng có nhiều cảnh sắc thơ mộng hấp dẫn. Chìm trong làn mây bồng bềnh, thị trấn Sa Pa như một thành phố trong sương huyền ảo, vẽ lên một bức tranh sơn thủy hữu tình.

Sa Pa có đỉnh Phan Xi Păng cao 3.143m trên dãy Hoàng Liên Sơn. Gọi là Hoàng Liên Sơn bởi duy nhất trên dãy núi này có cây Hoàng Liên,

một loại dược liệu quý, hiếm. Ngoài ra dãy Hoàng Liên còn là “mỏ” của nhiều loài gỗ quý như thông dầu, của bao chim thú như gà gô, gấu, khỉ, sơn dương và của hàng ngàn loại thuốc. Khu rừng quốc gia Hoàng Liên Sơn có 136 loài chim, có 56 loài thú, 553 loài côn trùng. Trong đó có 37 loài thú được ghi trong “sách đỏ Việt Nam. Rừng Hoàng Liên Sơn có 864 loài thực vật, trong đó có 173 loài cây thuốc.

Sa Pa có núi Hàm Rồng ở sát ngay thị trấn, bất kỳ du khách nào cũng có thể lên đó để ngắm toàn cảnh thị trấn, thung lũng Mường Hoa, Sa Pả, Tả Phìn ẩn hiện trong sương khói. Hiện nay, với bàn tay tôn tạo của con người, Hàm Rồng thực sự là một thắng cảnh đầy hoa trái của Sa Pa. Và, nếu ai đã đến Thạch Lâm (Vân Nam, Trung Quốc) thì Hàm Rồng cũng có thể giúp các bạn tưởng tượng là Thạch Lâm được. Lên Hàm Rồng, du khách như lạc vào vườn tiên, mây ùa kín thân người, hoa rực rỡ mặt đất.

Sa Pa còn có nhà thờ cổ ở ngay thị trấn và từ thị trấn đi ngược về hướng đông bắc trên đường đi tới động Tả Phìn có một tu viện được xây gần toàn như bằng đá tại một sườn đồi quang đãng, thoáng mát. Qua tu viện đi bộ ba cây số theo hướng bắc ta đến hang động Tả Phìn với độ rộng có thể đủ chứa một số lượng người cỡ trung đoàn của quân đội. Trong hang nhiều nhũ đá tạo nên những hình thù kỳ thú như hình tiên múa, đoàn tiên ngồi, cánh đồng xa, rừng cây lấp lánh.

Đặc biệt, tại thung lũng Mường Hoa có 196 hòn đá chạm khắc nhiều hình kỳ lạ của những cư dân cổ xưa cách đây hàng ngàn vạn năm mà nhiều nhà khảo cổ học vẫn chưa giải mã được. Khu chạm khắc cổ đã được xếp hạng di tích quốc gia.

Từ thị trấn Sa Pa, đi về phía tây khoảng 12km trên đường đi Lai Châu,

ta sẽ gặp Thác Bạc với những dòng nước đổ ào ào từ độ cao trên 200m tạo thành âm thanh núi rừng đầy ấn tượng.

Núi Cô Tiên - Bắc Hà - Lào Cai

Đến với núi Cô Tiên là đến với địa thế có tầm nhìn đẹp. Trên vách đá phẳng, rộng, nhiều am nhỏ như được bàn tay các nghệ nhân đẽo gọt. Tượng Phật Bà Quan Âm được đặt mặt quay về phương Nam. Tham quan núi Cô Tiên, du khách không những được thưởng thức những nét đẹp văn hóa truyền thống độc đáo của người vùng cao mà còn được ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên kỳ thú. Thị trấn như tràn ngập trong biển mây khi mùa hoa mận nở, những phiên chợ náo nhiệt với đầy đủ sắc màu váy áo, dinh thự Hoàng A Tưởng trầm tĩnh uy nghi, những thảm lúa, nương ngô, cánh rừng xanh ngắt... tất cả đều chứng minh cho sự thịnh vượng của một vùng đất vùng cao.

Động Mường Vi - Bát Xát - Lào Cai

Đây là quần thể hang động lớn và đẹp chẳng khác nào "tiên cảnh", được xếp hạng là danh thắng cấp quốc gia cần được giữ gìn. Với hệ thống hang liên hoàn, quần thể hang động Mường Vi nổi tiếng và đẹp nhất bởi 3 hang là Pạc Cắm, Na Rin và Ná Rim. Trong đó, hang Pạc Cắm là một động khô, một số nhà khoa học cho rằng, hang có giá trị cao về khảo cổ học vì nơi đây ẩn chứa nhiều dấu tích của người xưa. Hang Na Rin và Ná Rim lại là những động nước kỳ ảo, đẹp lung linh với muôn vàn nhũ đá gắn liền với sự tích thần tiên. Động Mường Vi là một trong số ít danh thắng của Lào Cai khiến du khách đã đến một lần thì không thể không khám phá thêm nhiều lần nữa.

Trên đây là những thắng cảnh tiêu biểu của vùng. Bên cạnh đó còn rất

nhieu những điểm du lịch hấp dẫn khác mà không thể kể hết được đang chờ đợi du khách khám phá, tìm hiểu và nghiên cứu.

1.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Không gian Tây Bắc là không gian văn hóa của trên 20 tộc người thiểu số cùng sinh sống, với những nét văn hóa đặc trưng hấp dẫn, với nhiều lễ hội, các loại hình nghệ thuật, các sản phẩm thủ công truyền thống, các đặc sản ẩm thực...

1.3.2.1. Lễ hội

Vùng Tây Bắc có rất nhiều dân tộc thiểu số sinh sống nên cũng là nơi tập trung rất nhiều lễ hội đặc sắc. Mỗi dân tộc ở mỗi địa phương lại có những lễ hội khác nhau. Lễ hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Dưới đây chỉ xin được kể đến một số lễ hội tiêu biểu của một số dân tộc tại một số địa phương có khả năng phục vụ phát triển du lịch.

Lễ hội xuống đồng Sa Pa - Lào Cai

Lễ hội xuống đồng đầu xuân của đồng bào dân tộc Tày, Dao xã Bản Hồ - Sa Pa (Lào Cai) khai hội sáng ngày mùng 8 Tết luôn thu hút rất đông nhân dân địa phương và du khách thập phương, có rất nhiều khách du lịch nước ngoài đã đến dự vui và khám phá nét văn hóa đặc sắc của đồng bào vùng núi cao phía bắc.

Phần lễ được bắt đầu từ tục rước đất, rước nước. Đoàn rước bao giờ cũng đi từ rất sớm khi trời còn chưa rõ mặt người. Trong đoàn gồm có: thầy cúng, đội trống, đội khèn, hai đôi nam nữ chưa vợ chưa chồng khiêng kiệu rước. Kiệu rước được trang trí sắc sỡ nhiều màu theo biểu tượng âm dương

ngũ hành. Đi đầu đoàn rước là thầy cúng, người được dân bản giao trách nhiệm là sứ giả để giao tiếp với thần linh, trên tay thầy cầm cây nêu biểu tượng của sự sinh sôi, nảy nở. Đi sau là kiệu rước nước, nước được đựng trong hai ống bương to một ống bố và một ống mẹ. Tiếp đến là kiệu rước đất, đất thiêng được lấy từ trên núi cao gọi là đất mẹ. Sau đó là các mâm lễ để dâng các vị thần linh. Lễ vật gồm một mâm quả còn (bên trong các quả còn có đựng các hạt giống), mâm xôi 7 màu, bánh dày ngũ sắc và thủ lợn, gà luộc, hoa quả... Đội chiêng trống đi hai bên thầy cúng nổi chiêng trống để thầy cúng giao linh với thần linh.

Phần hội được bắt đầu bằng các điệu múa và các tiết mục văn nghệ dân gian đặc sắc của người Tày, người Dao. Nổi bật nhất, vui nhất, nhiều người tham gia nhất là những màn xòe, khi tiếng kèn trống vang lên các cô gái Tày mở đầu màn xòe với những động tác xòe duyên dáng, điệu nghệ mời mọi người tham gia, vòng xòe cứ rộng mãi đi đều trong tiếng kèn, tiếng trống dập dìu.

Khi các màn xòe kết thúc mọi người lại đổ tới khu chơi trò chơi. Các trò chơi ở đây đa số là trò chơi dân gian. Đầu tiên là trò chơi ném còn, hai đôi nam thanh nữ tú được vinh dự ném quả còn đầu tiên, sau đó tất cả mọi người đều được tham gia. Trò chơi ném còn được tiếp tục cho đến khi quả còn được ai đó ném qua vòng. Tiếp theo là các trò chơi như đẩy gậy, kéo co, đánh quay, đánh bóng, bịt mắt bắt dê, leo cột mỡ...

Có thể nói hội xuống đồng Bản Hồ - Sa Pa có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp thêm sinh lực mới cho người dân trong sản xuất và xây dựng, gìn giữ bản sắc văn hóa.

Lễ hội Đền Thượng - Lào Cai

Đây là lễ hội có quy mô lớn nhất trên địa bàn được tổ chức hàng năm để tưởng nhớ công ơn Đức Thánh Trần đánh đuổi giặc Nguyên, giữ yên bờ cõi đất Việt. Nhiều năm qua, cứ đến rằm tháng Giêng hàng năm, trong không khí đầu xuân, đồng bào các dân tộc ở Lào Cai nói riêng và nhân dân cả nước nói chung lại nô nức hành hương về thành phố Lào Cai - nơi đất thiêng ải bắc để hòa mình vào không khí sôi động của lễ hội đền Thượng. Những năm gần đây, lễ hội đền Thượng đã được tỉnh Lào Cai tổ chức với quy mô ngày càng lớn hơn và trình tự nghi thức trọng thể.

Phần lễ được cử hành trang nghiêm trong các đền chùa trên đồi Hỏa Hiệu. Phần hội diễn ra tung bừng náo nhiệt với nhiều trò chơi dân gian đặc sắc, vui nhộn như: múa rồng, lân, kéo co, ném còn, vật dân tộc, đẩy gậy, bắn nỏ, chọi gà, đu, cờ người... Ngoài dịp lễ hội rằm tháng Giêng, những ngày thường, nhất là vào các ngày 15, 30, mùng 1 âm lịch hàng tháng ..., đồng bào các dân tộc ở Lào Cai và nhiều nơi khác vẫn về dâng hương cầu phúc và văn cảnh đền Thượng. Đó cũng là một trong những nét đẹp văn hóa truyền thống của tỉnh Lào Cai còn lưu giữ và phát huy đến ngày nay.

Lễ hội Khai hạ của người Mường Bi - Hòa Bình

Hàng năm cứ đến mùng 8 tháng Giêng, Lễ hội Khai hạ (Lễ xuống đồng) của người Mường Bi lại được tổ chức tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Lễ hội gồm hai phần, phần lễ bao gồm thủ tục thờ cúng, làm lễ thắp hương cầu lộc, cầu may. Phần hội diễn ra sau đó với các trò chơi dân gian như ném còn, đánh mảng, đẩy gậy, bóng đá, bóng chuyền, bắn nỏ, giã gạo, vật cổ truyền, múa công chiêng, múa sạp... Đây là sự kiện văn hóa có ý nghĩa đối với cộng đồng dân tộc Mường huyện Tân Lạc nói riêng và của tỉnh Hòa Bình nói chung, lễ hội nhằm lưu giữ, bảo tồn những giá trị văn hóa

Mường trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Lễ hội đền Đông Công - Yên Bái

Từ lâu, Đền Đông Công xã Đông Công, Yên Bái đã nổi tiếng là ngôi đền linh thiêng, thờ Mẫu Thượng Ngàn, hàng năm thu hút đông đảo nhân dân cả nước đến dâng hương, văn cảnh đền và cầu nguyện cho mình cũng như người thân một năm gặp nhiều may mắn... Lễ hội đền Đông Công còn là một trong những lễ hội chính của Chương trình Du lịch về cội nguồn hợp tác giữa 3 tỉnh Yên Bái - Phú Thọ - Lào Cai. Đền Đông Công đã thực sự trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút nhân dân và du khách ở khắp nơi đến thưởng ngoạn và dâng hương.

Lễ hội Hoa ban - Lai Châu

Hội Hoa ban, được tổ chức vào dịp tháng hai âm lịch hàng năm, khi thời tiết bắt đầu nắng ấm. Sau mùa mưa hoa ban bắt đầu nở trắng cả núi rừng thì người Thái ở Tây Bắc bắt đầu đi trẩy Hội. Tại Hội này các bạn tâm giao có dịp gặp nhau, hò hẹn, tâm tình. Chàng trai ngắt những bông hoa ban đầu xuân đẹp nhất cài lên mái tóc của người mình yêu. Cô gái e ấp, thẹn thùng nép mình dưới những lộc ban xanh mướt. Hội hoa ban mở ra không chỉ là ngày hội của tình yêu và hạnh phúc, mà còn là dịp để người Thái cầu mùa, cầu phúc, bày tỏ đạo hiếu đối với ông bà, cha mẹ. Tất cả được thể hiện thông qua tiếng đàn, tiếng hát và lời nguyện cầu tha thiết.

Lễ hội Hạng Khuống - Lai Châu

Hạng Khuống là một sinh hoạt truyền thống văn hóa, vui tươi, lành mạnh, giàu sáng tạo (lời hát, truyện kể) trong không khí ấm cúng và tao nhã. Người Thái cùng một số dân tộc Tây Bắc thường tổ chức hạng khuống sau vụ

thu hoạch vào khoảng giữa thu - đông. Nơi tổ chức trò vui trên là một khoảng đất rộng thoáng ở bản, thanh niên nam nữ dựng sàn. Sàn cao khoảng 1,5 m (4.5 ft), có hàng rào bao quanh bằng phên mắt cáo, chỉ có một cửa ra vào. Cuộc vui mở vào đêm bên bếp lửa sàn. Thanh niên nam nữ đến hát làm quen, vui chơi ca hát và thi tài khéo léo. Nam nữ hát đối đáp với nhau cho đến sáng họ mới chia tay nhau. Đêm hôm sau họ lại tiếp tục ca hát vui đùa trò chuyện. Hạn Khuống do bên gái tổ chức thực ra là cuộc vui để tìm hiểu bạn đời và sau đó là để chia tay về nhà chồng. Lễ hội Hạn Khuống Tây Bắc đã để lại trong tâm khảm tuổi trẻ Tây Bắc ấn tượng đẹp về một thời trẻ trung sôi nổi.

Lễ hội thành Bản Phủ - Điện Biên

Là lễ hội lớn, được tổ chức hàng năm để tưởng nhớ công lao to lớn của thủ lĩnh Hoàng Công Chất cùng tướng Ngải, tướng Khanh và nghĩa quân trong công cuộc giải phóng Mường Then - Điện Biên khỏi sự chiếm đóng của giặc Phẻ. Lễ hội được tổ chức vào các ngày 24, 25 tháng Hai âm lịch hàng năm tại Bản Phủ với các phần lễ, ẩm thực dân tộc, múa, biểu diễn các tiết mục của các dân tộc ở địa phương.

Lễ hội Xên bản Mường Sang - Sơn La

Đây là một trong những lễ hội độc đáo, điển hình của người Thái trắng. Lễ hội tổ chức để cúng lễ tạ ơn những người có công lập bản, cầu các vị thần linh cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, cuộc sống ấm no, hạnh phúc...

Lễ Xên bản phải có áo của con trai thuộc dòng dõi quý tộc gốc hay người đương chức làm vật tế. Lễ vật do người dân toàn Mường đóng góp, có thể mổ từ hai đến bốn con trâu. Riêng người Thái ở Yên Châu, tỉnh Sơn La

thì tế trâu trắng. Điều lạ là, con trâu để Xên bản phải do chính mo Nghè đi tìm, ông thích con nào thì chỉ con đấy, không cần biết con trâu đó của nhà ai. Người ta bảo khi bị ông mo chỉ gậy vào, con trâu đứng yên đến mức gần như bị thôi miên, người giúp việc cho ông chỉ việc dắt trâu về nơi tổ chức lễ hội. Cỗ cúng thường gồm ba mâm nhưng phải đảm bảo có thịt trâu chín, gạo và rượu. Ông mo khấn bảy lần, mời các vị thần, tổ tiên về dự lễ và phù hộ cho dân Mường được ấm no, sung túc, cuộc sống an vui.

Với nhiều hoạt động văn hóa phong phú, lễ hội Xên bản là một vốn quý trong đời sống văn hóa, xã hội không chỉ với cộng đồng người Thái trắng mà còn làm phong phú thêm đời sống văn hóa các dân tộc vùng cao. Lễ hội này cũng như nhiều lễ hội đặc sắc của các dân tộc anh em khác ở vùng cao đã và sẽ là nhân tố quan trọng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Lễ hội lộc hoa của người Xinh Mun - Sơn La

Lễ hội Lộc hoa được tổ chức sau dịp Tết Nguyên Đán, lần lượt tổ chức từng nhà, mỗi bản có bao nhiêu nhà là có bấy nhiêu ngày hội, lễ hội kéo dài, nhưng không bao giờ diễn ra khi hoa ban đã tàn, măng đắng đã mọc cao, vì khi ấy mùa làm nương (đầu tháng 4 dương lịch) đã bắt đầu, để không ảnh hưởng đến sản xuất.

Tuy lễ hội tổ chức trong từng nhà, nhưng lại là dịp hội tụ dân bản vì ai cũng tự giác tham gia, ai làm trái lệ dễ bị chê cười, ghét bỏ, thậm chí có thể bị loại ra khỏi cộng đồng.

1.3.2.2. Di tích lịch sử - văn hóa và khảo cổ

a. Di chỉ khảo cổ học

Một số di chỉ khảo cổ ở Lai Châu

Là mảnh đất có nhiều hang động, Lai Châu hiện lưu giữ nhiều di tích minh chứng cho nền văn minh của người Việt cổ. Hiện nay, các nhà khoa học đã tìm thấy nhiều di tích khảo cổ tại hang Thẩm Púa (Búng Lao), Thẩm Khương (Chiềng Sinh) đều thuộc huyện Tuần Giáo; hay ở Nậm Phé, Nậm Tun thuộc huyện Phong Thổ. Tại đây, các nhà khảo cổ đã tìm thấy công cụ của thời kỳ đồ đá cũ, đồ đá giữa, đồ đá mới. Ngoài ra còn tìm thấy ở đây những công cụ bằng đồng thau của nền văn hóa Đông Sơn thuộc thời đại Hùng Vương như trống đồng Tuần Giáo (huyện Tuần Giáo), trống đồng Mường Thanh, Nà Ngum (huyện Điện Biên), trống đồng Chiềng Nua (huyện Mường Lay), trống đồng Mường So (huyện Phong Thổ)... Hệ thống các di chỉ khảo cổ ở Lai Châu đều có giá trị lịch sử văn hóa và nằm sâu dưới lòng đất vẫn còn những tầng văn hóa chưa khai quật và nghiên cứu hoàn chỉnh.

Bãi đá cổ Sa Pa - Lào Cai

Bãi đá cổ Sa Pa nằm trong thung lũng Mường Hoa, xã Hầu Thào, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cách thị trấn Sa Pa khoảng 8km về phía đông nam. Đây là di sản của cư dân người Việt cổ, gồm những khối đá với các hình chạm khắc từ xa xưa, nằm rải rác trên những thửa ruộng bậc thang của người dân bản Phò.

Bãi đá cổ Sa Pa được nhà khảo cổ người Pháp gốc Nga Glubev của trường Viễn Đông Bắc Cổ phát hiện vào năm 1925. Bãi đá trải rộng 8km² với gần 200 khối đá có kích thước, hình khắc khác nhau như: tranh vẽ tả thực, hoa văn trang trí, hình người đang tỏa hào quang, hình người cách điệu và một số mô tuýp khác về hình người, hình kiểu bản đồ mô tả thung lũng

Mường Hoa... Đặc biệt, có các tảng đá được khắc trên đó những khối chữ vuông giống với chữ Nôm Dao.

Các nhà khoa học giả thiết đó là hình bản đồ cổ của người Mông hoặc gần như là cuốn sách cổ giới thiệu về những trận đánh ngày xưa... Có rất nhiều cách giải mã khác nhau của các nhà khoa học khi đến nghiên cứu Bãi đá cổ Sa Pa. Tuy nhiên, tất cả những cách giải mã đó mới chỉ dừng lại ở giả thiết. Bãi đá cổ Sa Pa vẫn nằm đó ẩn dấu những bí ẩn của người cổ xưa, thách thức các nhà khoa học. Từ tháng 10/1994, Bãi đá cổ Sa Pa được Bộ VHHT công nhận là di tích lịch sử văn hóa quốc gia. Hiện nay, di tích này đang được nhà nước đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Miền đất cổ Cao Răm - Hòa Bình

Nằm giữa những dãy núi đá vôi, Cao Răm là một thung lũng cổ, chỉ rộng chừng 3km², nhưng nơi đây hiện đang có tới 4 trên tổng số 37 di tích cấp Quốc gia.

Nơi đây, năm 1926 đã được nhà khảo cổ người Pháp M.Côlani chọn là một trong những địa điểm đầu tiên khai quật để nghiên cứu về văn hóa Hoà Bình.

Với hơn 1.000 hiện vật đã được khai quật và trưng bày ở Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Viện khảo cổ học Việt Nam, Bảo tàng nhân chủng học, Bảo tàng Hoà Bình, các nhà khoa học đã khẳng định hàng Chỗ là di tích khảo cổ học quan trọng, có giá trị cao trong công tác nghiên cứu và thăm quan về một nền văn hóa tiền sử nổi tiếng: Văn hóa Hoà Bình.

Nằm ở cuối dãy núi Sáng, động Mãn Nguyễn đẹp làm ngõ ngang du khách bốn phương. Động như một tác phẩm nghệ thuật tạo hình kỳ lạ của

tạo hóa, được kết hợp tinh tế giữa điêu khắc và hội họa, giữa tính hoành tráng của dãy núi Sáng cùng với nét duyên dáng của từng nhũ đá, măng đá, cột đá, vân đá. Sự mềm mại của đá làm tất thảy những ai một lần được chiêm ngưỡng đều phải sửng sốt. Những màu sắc, hình dáng, vân đá... biến đổi kì ảo theo từng thời gian, góc độ khác nhau luôn tạo cho du khách sự bối rối, bất ngờ.

Điểm dừng chân cuối cùng trong hành trình khám phá Cao Răm là hang Khụ Thượng. Hang chia thành 3 động nhỏ, mỗi động lại có những vẻ đẹp kỳ thú khác nhau.

Thung lũng Cao Răm mang trong mình đầy đủ những tiềm năng du lịch quý giá để có thể phát triển thành vùng du lịch hấp dẫn du khách bốn phương.

b. Di tích lịch sử văn hóa

Dinh thự Hoàng A Tường - Lào Cai

Dinh thự ngự ở trung tâm huyện lỵ Bắc Hà được khởi công năm 1914, chủ nhân là Hoàng A Tường - một thổ ty điển hình của giai cấp bóc lột thời thuộc địa nửa phong kiến. Dinh thự do các kiến trúc sư người Pháp và Trung Quốc thiết kế và trực tiếp giám sát thi công. Trải qua hơn 80 năm tồn tại cùng thời gian, phủ bao lớp rêu phong cổ kính, ngôi biệt thự bề thế uy nghi nổi trội giữa một khu phố xá dân cư đông đúc. Khu biệt thự này đã được trùng tu tôn tạo để đón du khách tới tham quan, tìm hiểu về lịch sử xã hội một thời đã qua.

Thành cổ Nghị Lang - Lào Cai

Thành nằm ở thung lũng Phó Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Thành cổ Nghị Lang được xây dựng vào năm 1527 đến 1533, là một trung tâm kinh tế, chính trị lớn của cả vùng sông Chảy đầu thế kỷ XVI.

Hiện nay thành còn nhiều dấu tích, phía Đông là sông Chảy - một chiến hào tự nhiên nước chảy, từ ngòi Lự đến ngòi Ràng là những đoạn lũy cổ, tre ken dày và bên kia sông Chảy là bãi soi Bầu (từ cổ, nghĩa là bề trên, chỉ anh em Vũ Văn Uyên, Vũ Văn Mật). Tương truyền đó là bến thuyền, là căn cứ quân thủy của các chúa Bầu, ở đó có đò khao quân, có xưởng rèn vũ khí, sản xuất gạch ngói, có trại lính và hệ thống chợ, trường học. Nơi đây còn có chùa Phúc Khánh rất linh thiêng đã được trùng tu khang trang, lộng lẫy, phía Tây Bắc thành có hệ thống hồ sen du ngoạn của chúa Bầu với phong cảnh “sơn thủy hữu tình”. Cạnh hồ là quần thể các lò gốm, lò gạch cổ, hiện nay còn nhiều dấu tích các hiện vật gốm cổ từ thời Lê Trung Hưng, đặc biệt còn lưu lại khẩu súng lệnh bằng đồng dài 40cm, đường kính 12cm, trên thân khẩu súng còn khắc hai hàng chữ “Nghị Lang thủ ngự”, đây là khẩu súng lệnh mang số hiệu 29 của vị thủ lĩnh đơn vị bảo vệ thành Nghị Lang. Lịch sử đã sang trang nhưng dấu tích oanh liệt hùng cứ một phương chống nhà Mạc, bảo vệ biên cương của các chúa Bầu vẫn luôn in đậm trong truyền thống người dân.

Chùa tháp đất nung Hắc Y - Yên Bái

Đây là vùng đất lịch sử văn hóa được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch) năm 2001 công nhận là Di tích lịch sử - khảo cổ học Hắc Y (thuộc xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên), với một quần thể dày đặc các dấu tích kiến trúc Phật giáo thời Lý - Trần. Di tích được phát hiện năm 1995, qua nhiều đợt khai quật càng phát lộ nhiều giá trị đáng quý. Viện Khảo cổ Việt Nam đánh giá “Là một quần thể di tích quan trọng, lưu giữ nhiều di vật khảo cổ học quý hiếm, thuộc nhiều thời kỳ lịch sử khác

nhau, từ thời nguyên thủy đến thời kỳ lịch sử phong kiến tự chủ”. Giáo sư Hà Văn Tấn đã khảo sát tại hiện trường, cho rằng “Đây là tháp đất nung rất độc đáo có quy mô và kích thước to lớn, lần đầu tiên được tìm thấy ở vùng miền núi Việt Nam” (theo Baodatviet.vn).

Đền Đại Cại - Yên Bái

Quần thể di tích đền Đại Cại thuộc xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, cách thành phố Yên Bái khoảng 80km. Quần thể di tích lịch sử này bao gồm đình Bến Lăn, chùa tháp đất nung Hắc Y, đền Đại Cại và thành nhà Bầu bao bọc quanh bãi đua ngựa huấn luyện kỵ binh. Đền Đại Cại, đình Bến Lăn có kiến trúc đẹp, có đủ các đồ thờ tự như bát nhang đồng, ngai thờ sơn son thếp vàng, có chạm trổ tứ quý làm từ gỗ tứ quý như chò chỉ, vàng tâm, lõi thọ, đình hương. Đặc biệt, những tảng đá kê cột đình, cột đền được chạm trổ hình mặt trăng, hoa sen, lá đề, mỗi tảng nặng hơn 100 kg. Đền có chiêng đồng, chuông đồng, có sắc phong của vua Cảnh Phong và vua Tự Đức. Ngôi đền có kiến trúc đồ sộ, các chân tảng kê cột loại lớn có đường kính tới 45 cm, loại nhỏ 32 cm để đỡ các cột nách, cột lòng. Các chân tảng đều chạm 16 cánh hoa sen đều đặn vây quanh. Tại đây còn tìm thấy bộ Phật hoa sen bằng đất nung, bát sứ, lọ sứ men ngà rạn trang trí hình cánh sen rất đặc trưng của nghệ thuật thời Trần. Có thể nói, quần thể di tích khảo cổ này rất quan trọng không chỉ của riêng Yên Bái mà quan trọng đối với cả nước.

Một số di tích ở Sơn La

Di tích lịch sử *Tập đoàn cứ điểm Nà Sản*, nơi đánh dấu 5 trận đánh lớn nhất của quân và dân ta vào một căn cứ quân sự mạnh về hỏa lực, đông về lực lượng của Pháp. Di tích đã đi vào lịch sử quân sự cách mạng Việt Nam, là bước tập dượt cho cuộc tấn công Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Nhà tù Sơn La là một minh chứng về những tội ác của giặc Pháp và tinh thần bất khuất, anh hùng của các chiến sĩ cách mạng Việt Nam đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Bảo tàng Sơn La lưu giữ những nét văn hóa đặc sắc của 14 dân tộc anh em sống ở Sơn La với hàng trăm di vật từ thời kỳ tiền sử, sơ sử được tìm thấy tại địa phương. Gần 1.000 bản sách được ghi chép bằng chữ Thái cổ ở nhiều thể loại (sử thi, trường ca, truyện thơ dân gian...) và nhiều vật dụng cầm tay bằng đá, sắt, hay trống đồng có niên đại nhiều nghìn năm, được tìm thấy trong các hang động và di chỉ ở Chiềng Ôn, Pắc Ma, Mường Chiên và khắp vùng lòng hồ sông Đà đang được bảo quản và trưng bày tại đây.

Đền thờ Vua Lê Thái Tông ở Sơn La mang dáng dấp kiến trúc Đền cổ Việt Nam với các họa tiết mang đậm nét tâm linh của dân tộc, được khởi công tháng 9/2001, khánh thành 22/01/2003 để ghi nhớ công đức của nhà Vua, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân địa phương.

Cụm di tích chiến thắng Điện Biên Phủ

Quần thể di tích này bao gồm tên đất, tên núi, tên sông gắn liền với chiến dịch 56 ngày đêm "khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt" của quân và dân ta để "Chín năm làm một Điện Biên. Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng" (Hoan hô chiến sĩ Điện Biên - Tố Hữu). Quần thể di tích lịch sử cách mạng này bao gồm đồi Him Lam, nơi mở màn chiến dịch; đồi A1- nơi ta và địch giành nhau từng tấc đất; Cầu Mường Thanh - nơi quân ta tiến công vào sào huyệt cuối cùng; Nghĩa trang liệt sỹ, Bảo tàng Điện Biên Phủ; đồi D1, C1; hầm tướng đại bại Đờ Cát... Ngày nay, nhắc tới chiến thắng Điện Biên Phủ tất cả người dân Việt Nam đều có quyền tự hào và mong muốn một lần

tới thăm để tận mắt chứng kiến sức mạnh, ý chí quật cường của một dân tộc anh hùng được bạn bè quốc tế ngưỡng mộ. Những di tích lịch sử văn hóa, cách mạng này sẽ mãi mãi là minh chứng cho sự tồn tại và phát triển bền vững của mảnh đất Lai Châu anh hùng. Hàng năm, hàng nghìn, hàng vạn du khách trong nước và quốc tế đã đến đây để tham quan, tìm hiểu về mảnh đất, con người đã làm nên trận Điện Biên "lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Tháp cổ Mường Luân - Lai Châu

Được đánh giá là công trình nghệ thuật có giá trị tham quan nghiên cứu thuộc xã Mường Luân huyện Điện Biên Đông, Tháp cổ Mường Luân là tác phẩm nghệ thuật độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc. Được xây dựng bằng bàn tay tài hoa của những nghệ nhân người dân tộc thiểu số, Tháp Mường Luân là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc Lai Châu từ nghìn đời nay.

Tác phẩm nghệ thuật này thể hiện khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ngày một ấm no, hạnh phúc của đồng bào các dân tộc. Mặc dù vậy, hiện nay, do giao thông tới tháp Mường Luân không thuận lợi nên việc tu bổ, tôn tạo và đưa vào khai thác di tích văn hóa này chưa tương xứng với tiềm năng và vẻ đẹp vốn có của nó.

1.3.2.3. Các làng nghề truyền thống

Làng thổ cẩm Tả Phìn - Lào Cai

Làng thổ cẩm Tả Phìn thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cách trung tâm thị trấn Sa Pa khoảng 17km về hướng Đông. Nơi đây có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc thông qua các lễ hội như

tết nhảy của người Dao đỏ, lễ ăn thề, lễ mừng nhà mới của đồng bào các dân tộc, Tả Phìn còn được nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến bởi ở đó có một làng nghề thổ cẩm nổi tiếng. Thổ cẩm là một món quà không thể thiếu được cho du khách mỗi lần đặt chân tới Sa Pa. Đối với người dân tộc vùng cao, thổ cẩm không chỉ để dùng trang trí, tô điểm thêm cho sắc đẹp mà còn là vật kỷ niệm của tình yêu hay trong ngày cưới của các đôi trai gái. Những đường nét hoa văn thể hiện trên tấm thổ cẩm là những tinh hoa của nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc làm cho thổ cẩm Sa Pa không thể hoà lẫn được với bất cứ sản phẩm thổ cẩm của vùng nào.

Làng rượu San Lùng - Lào Cai

Nguyên liệu gồm thóc nương, hạt cao lương đỏ, men lá gia truyền và nguồn nước tinh khiết từ núi Pò Sèn, kết hợp với kinh nghiệm bí truyền của các nghệ nhân người Dao ở bản San Lùng, rượu được chế xuất rất công phu. Nguyên liệu được luộc chín rồi ủ bằng loại men lá cổ truyền có nhiều vị thảo dược phòng, chống lạnh, giúp lưu thông khí huyết. Sản phẩm rượu có màu trong suốt, hương thơm ngây ngất, khi uống có cảm giác đậm đà, êm và không đau đầu. Theo truyền thuyết dân tộc Dao bản địa thì rượu San Lùng nấu để cúng thần tiên, trời đất, vì vậy rượu được nấu hết sức công phu, những giọt rượu ngon không chỉ mang ý nghĩa ẩm thực, mà còn mang ý nghĩa tâm linh và văn hóa. Đó chính là giá trị từ mạch nguồn văn hóa dân gian.

Các làng nghề nấu rượu cần ở Hòa Bình

Ở Hòa Bình có gần 200 cơ sở sản xuất rượu cần cung cấp hàng vạn vò ra thị trường; tập trung nhiều ở khu vực thị xã Hòa Bình, huyện Lương Sơn. Mỗi vùng Mường tại Hòa Bình có công thức làm rượu cần riêng, nên có

hương vị khác nhau. Nguyên liệu nhìn chung gồm có nếp than, men lá, lá thuốc, vỏ trấu. Trong đó, men lá và quy trình ủ rượu là yếu tố quyết định để có loại rượu cần dân tộc đặc trưng. Thường muốn có rượu ngon phải ủ trên ba tháng, quý hơn nữa phải ủ ba năm khi có nước màu nâu sẫm uống có vị ngọt, vừa có vị đắng. Rượu cần được dùng trong những dịp lễ hội, ngày Tết cổ truyền, hoặc đám hiếu hỷ có đông người tham dự ở các bản làng của đồng bào Mường. Gần mười năm trở lại đây, theo chân những du khách, rượu cần đã về tới các thành phố lớn và trở thành một loại hàng hóa được mọi người ưa chuộng.

1.3.2.4. Ẩm thực

Nét văn hóa ẩm thực Sa Pa - Lào Cai

Trong rất nhiều ấn tượng mà du khách khi rời xa thị trấn xinh đẹp trong mây không thể quên - đó là cá Hồi nướng, thịt lợn cắp nách quay, thịt lợn hun khói, nắm hương tươi xào thịt... và đặc biệt là các món ăn được chế biến từ rau xanh là những món ăn mà bất kì du khách nào khi đặt chân đến mảnh đất này khi đã thưởng thức đều phải trầm trồ thán phục vì hương vị tươi nguyên, thơm ngọt riêng của mỗi loại.

Đồ nướng Sa Pa đang trở thành một "thương hiệu" rất riêng biệt, không thể lẫn với các địa phương khác. Nhiều khách du lịch nói rằng: Nếu đến Sa Pa mà không thưởng thức đồ nướng thì quả thật chưa thực sự khám phá được hết sự độc đáo, phong phú và thi vị của văn hóa ẩm thực Sa Pa. Không phải chỉ ở Sa Pa mới có các món đồ nướng, thế nhưng, có lẽ do sự ưu đãi của khí hậu trong trẻo mát lành và thơ mộng của đất trời tự nhiên, đồ nướng Sa Pa luôn mang đến cho người thưởng thức một hương vị hết sức riêng biệt, không có bất kỳ ở một địa phương nào. Với tất cả chất thi vị và

phong phú, dân dã của nghệ thuật ẩm thực vùng cao, cùng rất nhiều sản vật ẩm thực độc đáo khác của mảnh đất vốn được thiên nhiên ưu đãi này - các món đồ nướng đã và đang tạo ra một nét cuốn hút duyên dáng, riêng biệt của du lịch Sa Pa.

Rượu San Lùng - Đặc sản ẩm thực Lào Cai

Nguyên liệu là thóc mảy đều hạt, đem ủ cho nảy mầm, lúc đó tinh bột được chuyển hóa thành đường ở mức cao nhất. Người Mông đem thóc nảy mầm cho vào chỗ đồ chín, tái ra nong cho nguội, tới nhiệt độ thích hợp mới trộn đều với men, rồi ủ từ năm tới sáu ngày, khi tỏa mùi thơm thì đem cất rượu. Dù quy trình, nguyên liệu như vậy nhưng nếu nấu ở nơi khác, rượu sẽ không ngon bằng ở San Lùng. Bởi ngoài những bí quyết truyền đời, có lẽ nguồn nước và tiểu vùng khí hậu là những yếu tố không thể thay thế được đã tạo ra hương vị đặc biệt của rượu San Lùng.

Lợn “cấp nách” đặc sản của Lai Châu

Đây là loại lợn mà trọng lượng thường trên dưới 1 yến, đồng bào các dân tộc vùng cao trong lúc mang lợn đi bán (có thể đựng trong rọ hoặc chỉ buộc chân), thường cấp vào nách nên mới có tên gọi độc đáo như vậy.

Lợn “cấp nách” được ra đời từ thói quen chăn nuôi lạc hậu của bà con các dân tộc vùng cao như: Dao, Thái, Mông... Đây thực chất là giống lợn đặc trưng truyền thống chuyên thả rông chẳng phải nuôi dưỡng của đồng bào. Ổ được làm bằng những cành cây, lá cây khô. Chính vì ăn cỏ cây, lại chậm lớn nên thịt chúng rất thơm ngon, hầu như không có mỡ, miếng nào có một tý mỡ thì cũng không ngấy. Có nhiều cách chế biến lợn cấp nách thành đặc sản như tiết canh, luộc, hấp, nướng, hun khói, xào...

Đến với **Hòa Bình** du khách cũng được thưởng thức không ít những đặc sản của địa phương.

Lợn thui luộc

Lợn thả rộng được thui vàng, thui đến đâu thì cạo lông đến đó. Sau đó rửa sạch trước khi mổ lấy phần nội tạng, không rửa lại nước, mà chỉ lấy lát giang buộc treo lên để cho ráo máu. Thịt lợn làm như vậy sẽ để được lâu, không bị ôi thiu. Sau đó, thịt được pha ra cho vào nồi luộc trên bếp củi ở nhiệt độ vừa phải. Khi thịt vừa chín tới được đem ra thái mỏng bày trên lá chuối rừng tươi xanh. Thịt nóng quyện với lá chuối rừng tạo ra hương vị thơm ngon. Thịt luộc được chấm với muối rang và hạt dổi nướng giã nhỏ. Khách du lịch thưởng thức món ăn sẽ cảm nhận được độ ngọt của thịt lợn, giòn của bì và mỡ, mùi thơm của lá chuối, hương vị của hạt dổi, đậm đà của muối rang. Mỗi khi ăn xong thì không ai có thể quên được.

Thịt trâu nấu lá lồm

Thịt trâu đem thui cho thơm, cạo sạch rồi bung cho mềm, đem bóc thái miếng nhỏ, hầm trong nồi đất chín kỹ rồi giã lá lồm (một loại lá chua), nêm một ít tấm gạo bỏ vào nồi hầm với thịt trâu. Khi tấm chín nở và hơi sánh thì cũng là lúc thịt trâu nhừ và ngấm vị chua của lá lồm. Đây là món ăn dân tộc phổ biến của người Mường Hòa Bình.

Ngoài ra khi đến đây du khách còn được thưởng thức rất nhiều món ăn của đồng bào các dân tộc thiểu số như: Món cơm lam, Xôi ngũ sắc, Thịt lợn muối chua ...

Khi đến với **Yên Bái**, ngoài những món ăn thường thấy, khách du lịch được thưởng thức một món ăn rất đặc biệt mà không phải nơi nào cũng có

đó là món *Rêu đá vùi than*. Một loại rêu thường mọc ở suối nơi có nhiều đá, sau khi lấy về rửa sạch và vắt hết nước, tẩm với các gia vị như sả, gừng, hạt sen, bột ớt... gói vào lá dong và vùi trong than hồng. Đây là một món ăn lạ, thu hút sự tìm hiểu và khám phá về văn hóa ẩm thực các dân tộc Yên Bái đối với khách du lịch.

Đến với **Điện Biên**, bạn không chỉ được tham quan, được tìm hiểu văn hóa, lịch sử... mà còn được tìm hiểu về một nền ẩm thực hết sức đặc sắc với rất nhiều món lạ.

Rượu sâu chít

Sâu chít là 1 loại sâu nằm trong thân cây chít. Ấu trùng sâu ăn những đọt chít còn non, đến mùa thu hoạch chúng trở nên béo mẫm, căng tròn, có màu trắng sữa. Rượu sâu chít từ lâu đã trở thành đặc sản không thể không nhắc tới của mảnh đất Điện Biên. Nó được biết đến không chỉ bởi lạ, mà bằng chính những tác dụng mà nó mang lại cho sức khỏe. Theo những nghiên cứu cho thấy, sâu chít chứa hàm lượng cao và đa dạng các protein, acid amin, acid béo, các nguyên tố vi lượng có lợi cho cơ thể, có tác dụng kháng dòng tế bào ung thư... Rượu sâu chít được ví như " Đông trùng hạ thảo" Việt Nam.

Vùng văn hóa Bắc Bộ là một vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, mỗi dân tộc lại có một nét văn hóa ẩm thực riêng vì vậy khi đến đây bạn có thể thưởng thức và tìm hiểu rất nhiều các món ăn lạ và độc đáo, đây cũng là một trong các thế mạnh của vùng nhằm thu hút khách du lịch.

1.3.2.4. Văn hóa nghệ thuật

Văn hóa nghệ thuật, lĩnh vực văn hóa thể hiện cái nhìn thẩm mỹ của nhân dân Tây Bắc có nhiều nét độc đáo và trở thành một trong những dấu hiệu làm nên đặc trưng văn hóa vùng. Trong xã hội cổ truyền Tây Bắc, văn hóa chuyên nghiệp, bác học chưa xuất hiện. Ở người Thái tuy đã có một vài nghệ nhân giỏi sáng tác thơ ca nổi tiếng và mặc dầu dân tộc này có chữ viết cổ, nhưng tác phẩm của họ vẫn lưu truyền chủ yếu bằng phương thức truyền miệng. Mỗi dân tộc trong vùng đều có một kho vốn sáng tác ngôn từ giàu có và đủ thể loại từ tục ngữ, thành ngữ, đồng dao, giao duyên, cho đến lời khấn, lời bùa chú, các áng văn trong lễ tang, trong lễ hội, các bài văn vắn dạy bảo đạo đức cho dâu rể trong đám cưới, các thần thoại, đồng thoại, cổ tích, truyện cười... Ở một số dân tộc có cả truyện thơ dài hàng ngàn câu như *Tiến dặn người yêu* (Thái), *Tiếng hát làm dâu* (H'mông), *Vườn hoa núi Cối* (Mường)... Người Thái còn có cả truyện thơ lịch sử, kể lại quá trình thiên di của họ vào Tây Bắc như bản sử ca *Dõi theo bước đường chinh chiến của ông cha* (Táy pú Xóc) hay *Lịch sử bản mường* (Quán tổ mường). Ngay đến lời hát của các Mo-then trong lễ cúng người ốm cũng là một áng du kí ca đầy hình tượng đẹp được diễn tả bằng văn phong trau chuốt. Bộ phận người Mường Tây Bắc cũng có những thiên sử thi như ở Hòa Bình, Thanh Hóa. Các truyền thuyết của từng dân tộc, một mặt khẳng định nguồn gốc của họ với những nhóm đồng tộc cư trú ở các vùng văn hóa khác; mặt khác lại gắn bó với vùng đất và trình diễn lịch sử của họ trên mỗi đất miền này, và góp phần làm nên dấu hiệu đặc trưng của vùng văn hóa Tây Bắc. Có thể gặp những truyền thuyết như thế trên từng bước chân. Và đặc biệt là những truyền thuyết về hoa ban, dân tộc nào cũng có và cũng thấm đượm tình người. "Xòe" là đặc sản nghệ thuật múa Thái và trở thành biểu tượng văn hóa Tây Bắc. Người Thái có Xòe vòng quanh đóm lửa, quanh hũ rượu cần với sự tham gia đông đảo của già trẻ, gái trai trong tiếng chiêng trống rộn

ràng. Nhưng cũng có Xòe điệu của người Thái trắng ven sông Đà suốt từ Ngọc Chiến, Quỳnh Nhai lên đến Lai Châu, Phong Thổ. Tương truyền có đến 32 điệu xòe do các cô thanh nữ múa trong tiếng tính tang điệu dàng của hai chàng trai. Xòe vòng sôi nổi bao nhiêu thì xòe điệu nhẹ nhàng, tinh tế bấy nhiêu. Người H'mông nổi tiếng về các điệu múa khèn, đá chân hùng dũng của nam giới. Người Khomú và Xinhmun lại độc quyền điệu múa lắc mông, lượn eo. Còn điệu Tăng bu (dỗ ổng) là sở hữu của người Laha. Và đến với người Mường thì phải được xem múa bông. Riêng điệu múa Xạp, trừ người H'mông còn dân tộc nào trong vùng cũng có, mỗi nơi một vẻ riêng. Có thể xem nghệ thuật múa dân tộc là một nét đặc trưng của vùng Tây Bắc.

Dường như có một sở thích âm nhạc chung cho hầu hết các dân tộc Tây Bắc, một sở thích không thấy hoặc ít thấy ở các vùng khác. Đó là hệ nhạc cụ hơi có lưỡi gà bằng tre, bằng đồng hay bằng bạc. Nếu sưu tầm và gộp chung lại thì có đến vài chục loại hình thuộc hệ nhạc cụ này. Nhiều loại đã được cả nước biết đến như Pí pặp, khèn bè Thái, sáo và khèn H'mông. Ngoài ra, mỗi dân tộc đều có bản sắc riêng như cây Tính Tẩu Thái, đồng ôi Mường, chum may Khomú, đàn tròn và đàn ba dây Hà nhi...

Nét chung nữa trong văn hóa Tây Bắc là sở thích trang trí trang phục, chần màn, đồ dùng với các sắc độ của gam màu nóng; rất nhiều màu đỏ, xen vào với vàng tươi, vàng đất, vàng rơm, da cam, tím và nếu có xanh thì phải là xanh da trời tươi. Còn họa tiết, bố cục, phối màu của trang trí thì rất nhiều và phong phú, đến nỗi chỉ một chiếc khăn piêu Thái, một bộ nữ phục H'mông, Lô Lô, Dao đỏ, một mặt chần Mường, một điểm màn Kháng cũng có thể làm nên những ấn tượng vô cùng sâu sắc trong lòng của du khách. Nhưng cũng cần khẳng định một điều rằng những nét chung của cả vùng vẫn

không làm mất đi bản sắc riêng trong văn hóa của từng dân tộc vùng Tây Bắc.

Tiểu kết chương 1

Tây Bắc là nơi hội tụ đầy đủ những điều kiện để trở thành một trong những tuyến du lịch quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của đất nước. Tây Bắc có cả các thắng cảnh tự nhiên, sự đa dạng sinh học, có cả các giá trị văn hóa đặc sắc, độc đáo của các dân tộc thiểu số như văn hóa chợ phiên, Chợ tình, văn hóa ẩm thực...

Với diện tích tự nhiên 3.610.140 ha, chiếm 10% diện tích cả nước, Tây Bắc là vùng đất rất có tiềm năng để phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch thể thao (golf, nhảy dù, tàu lượn...), mạo hiểm (vượt thác ghềnh, đua xe ô tô, xe máy, leo núi, đi bộ...), du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và chữa bệnh...

Tuy nhiên, hiện nay những tiềm năng ấy vẫn chưa được khai thác một cách hiệu quả hoặc đã được khai thác nhưng chưa có kết quả như mong muốn, văn hóa Chợ tình là một trong những nét văn hóa như vậy.

CHƯƠNG 2: NÉT VĂN HÓA CHỢ TÌNH TÂY BẮC

2.1. Lịch sử ra đời và phát triển của Chợ tình vùng Tây Bắc

Chợ tình là một nét văn hóa đặc sắc của đồng bào một số dân tộc thiểu số vùng núi Tây Bắc. Không ai biết chính xác Chợ tình bắt đầu từ bao giờ nhưng theo như lời của người dân địa phương thì tương truyền Chợ tình đã có từ mấy trăm năm trước, được truyền từ đời này sang đời khác tới ngày nay.

Chợ tình trước đây chủ yếu là nơi hẹn hò, tìm hiểu của các đôi trai gái, là nơi mọi người gặp gỡ nhau, giao lưu, hát hò... sau những ngày lao động vất vả. Ngày nay, ngoài mục đích ấy, Chợ tình còn được tổ chức với rất nhiều mục đích khác nữa như buôn bán, phục vụ phát triển du lịch...

“Chợ tình” là nơi hội tụ rất nhiều những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số. Đêm hôm trước nam thanh nữ tú ở các làng xã vùng xa đến trước buổi chợ để cùng qua đêm gặp gỡ, giao lưu tình cảm (thường là chơi trò kéo co, thổi khèn lá, hát giao duyên...) theo phong tục truyền thống của dân tộc mình. Sau đêm đi chơi chợ phiên, nhiều đôi trai gái đã trở nên thân thiết và hẹn gặp lại trong phiên chợ sau. Mùa xuân sau, trong số đó có không ít đôi đã trở thành bạn đời trăm năm. Có lẽ vì thế mà người dân gọi những phiên chợ đó là “Chợ tình”. Đã gọi là chợ thì phải có mua và bán nhưng đặc biệt ở đây không có người mua cũng không ai bán cái “tình”. Vậy tại sao những người yêu nhau lại lấy chợ làm nơi hò hẹn? Điều này hoàn toàn có thể giải thích được bởi vì chợ là đầu mối, là điểm nút của hầu hết những sinh hoạt văn hóa của đồng bào vùng cao. Bởi vậy, có thể hiểu, Chợ tình là nơi hò hẹn, trao gửi tình cảm, có những cử chỉ yêu đương diễn ra ở chợ theo

phong tục, tập quán tùy từng địa phương, không quá lố bịch cũng không quá giới hạn, không mất mỹ quan cũng không vi phạm lễ nghi hay phong tục truyền thống. Đây có lẽ là lí do mà “Chợ tình” được mọi người đón nhận và gìn giữ cho tới ngày nay.

2.2. Một số Chợ tình đặc sắc ở Tây Bắc

Tây Bắc là vùng có rất nhiều dân tộc thiểu số sinh sống vì vậy ở mỗi nơi Chợ tình lại được tổ chức một cách khác nhau, vào những thời điểm khác nhau với những nét đặc sắc riêng. Có nơi Chợ tình được tổ chức hàng tuần nhưng cũng có nơi một năm mới được tổ chức một lần. Trong quá trình nghiên cứu và tìm hiểu về văn hóa Chợ tình ở vùng Tây Bắc, có thể nêu lên một số Chợ tình nổi tiếng và đặc sắc sau:

2.2.1 Chợ tình Sa Pa

2.2.1.1. Khái quát

Sa Pa vốn từ lâu đã là một địa chỉ du lịch nổi tiếng trong nước và quốc tế, là vùng đất Tây Bắc Tổ quốc, dựa sườn Đông dãy Hoàng Liên hùng vĩ, nơi có nền văn hóa, lịch sử lâu đời và là điểm hội tụ của 6 dân tộc anh em: Mông, Dao, Kinh, Tày, Dáy, Xa Phó. Sa Pa có nhiều nét truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc, phong phú về nội dung, độc đáo về phong cách thể hiện, một trong số đó có "Chợ tình".

Chợ tình Sa Pa là một nét văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc Mông, Dao ở vùng cao Lào Cai nói riêng và vùng Tây Bắc nước ta nói chung từ xa xưa. Tên gọi của chợ - giống như rất nhiều nơi - được lấy theo tên của nơi diễn ra chợ.

2.2.1.2. Đặc điểm

Trước khi Sa Pa được người Pháp biết đến và khai phá, có lẽ Chợ tình Sa Pa đã ra đời và tồn tại từ trước đó hơn một trăm năm. Chỉ có điều những ghi chép về Chợ tình thời đó hầu như không còn tìm thấy trong thư tịch cổ nào. Cũng không ai biết không gian văn hóa gốc của Chợ tình Sa Pa là ở đâu, có lẽ là trên một quả đồi gần với nơi cư trú của đồng bào. Từ sau khi, Sa Pa được người Pháp qui hoạch trở thành một đô thị nhỏ, một khu nghỉ mát lý tưởng với nhiều hệ thống công trình mang đậm phong cách kiến trúc Pháp, đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây cũng có thêm nhiều không gian sinh hoạt văn hóa - xã hội. Để rồi cho đến nay, không gian văn hóa của Chợ tình Sa Pa chính là ở trước mặt nhà thờ trung tâm thị trấn, nơi có nhiều người qua lại. Đó là điểm hẹn tình, nơi giao duyên của những chàng trai, cô gái người Mông, Dao... Từ tối cho đến đêm khuya vang vang tiếng hát giao duyên của các thiếu nữ, tiếng khèn tỏ tình của các chàng trai dân tộc. Mỗi tuần, chợ họp một lần vào tối thứ bảy. Từ chiều, dưới phố và ở sân nhà thờ đã thấy rất nhiều phụ nữ đầu quấn khăn đỏ tươi và mặc trang phục thêu hoa văn lộng lẫy cùng với những vòng bạc, khuy bạc, những đồng tiền nhỏ đính trên vai áo. Hấp dẫn hơn nữa là có những tiếng reo theo mỗi bước chân, từ những chùm lục lạc đồng xinh xắn đính trên những chiếc khăn choàng đầu. Đối tượng của họ là những chàng trai người Dao trong trang phục áo chàm, khăn cũng cùng màu. Điểm đặc biệt là mọi người kết bạn qua tiếng khèn, tiếng sáo..., trong đó có chứa đựng tình cảm mà họ muốn thổ lộ. Theo những người đi Chợ tình trước đây kể lại, những chàng trai người Dao đi Chợ tình thường đút trong người một chiếc kèn lá hay chiếc tiêu. Thỉnh thoảng họ lấy ra thổi tài và quyến rũ bạn gái. Trai gái phải lòng nhau thì tìm một góc khuất, thậm chí là những chiếc lều sát chợ để tình tự.

Phong tục của người Dao không ngăn cản người đã có vợ có chồng đi

tìm bạn tình. Con gái 13, 14 tuổi đi theo các chị để làm quen. Những cô gái trẻ, đẹp thường được rất nhiều chàng trai để ý. Họ vây quanh, hát cho cô gái nghe hoặc tán tỉnh rồi tặng quà kỷ niệm. Cô gái không ưng thì bỏ quà chạy và bị nắm tay giữ lại. Động tác này gọi là "kéo", một biểu hiện đặc trưng cho sự tỏ tình quyết liệt. Cho tới lúc "chắm" được một chàng, cô gái dúi vào tay người đó một vật định ước. Vật định ước ấy có thể là một chiếc nhẫn, chiếc vòng tay hay cái lược... Thế là đám đông ồ lên, tản ra. Cô gái quay về với các bạn gái. Một lúc sau khi yên tĩnh trở lại, hai, ba cô bạn đưa cô gái này đến "gửi gắm" cho chàng trai nọ. Phiên chợ cứ thế diễn ra cho tới sáng.

2.2.1.3. Hiện trạng khai thác và phát triển

Chợ tình Sa Pa vốn là một nét sinh hoạt văn hóa đầy tính nhân văn và hấp dẫn đối với khách du lịch. Thông thường, mỗi tối thứ bảy, bà con lại tập trung hát hò, uống rượu tâm sự cho đến khi chén chóang men tình. Nhưng sự lấn sâu của du lịch và lối sống đô thị hóa đang làm cho Chợ tình nơi đây biến thái.

Những con đường trải nhựa đã thay thế cho những con đường mòn, mọi người cũng không phải tới đây từ hôm trước, vì thay vào đó họ sẽ di chuyển bằng xe máy. Chính vì thế Chợ tình ngày nay đã không còn đông và náo nhiệt như xưa. Thanh niên không còn hồn nhiên thổi khèn, múa hát mời bạn nhảy mà giờ đây họ thổi khèn, múa hát để phục vụ khách du lịch, để xin tiền du khách. Nhiều khi không cho tiền họ không thổi, không nhảy. Đa số các cô gái H'Mông và Dao đi bán thổ cẩm dạo xung quanh khu vực chợ. Thịnh thoảng cũng trò chuyện với khách, nhưng chủ yếu là mặc cả giá tiền. Khách đến Sa Pa từ lâu không còn lạ với hình ảnh khách Tây cặp với các cô gái người dân tộc. Những cô gái này nói tiếng Việt không sõi nhưng nói

tiếng Anh thì khá chuẩn, do họ có điều kiện giao tiếp với người nước ngoài từ tấm bé.

Điều mong muốn của nhiều du khách khi đến với Sa Pa là mong “bắt” được một cảnh tỏ tình của các chàng trai, cô gái người Mông, Dao đúng theo truyền thống những giờ đây những cảnh đó hầu như không còn nữa. Thay vào đó là một sự pha trộn kỳ khôi giữa những nét hiện đại với bản sắc dân tộc thông qua hình ảnh của các chàng trai người Mông, Dao tay đeo đồng hồ, vừa vác cassette vừa múa khèn. Sự thể hiện say đắm hết mình với bạn tình có lẽ cũng chỉ còn trong kí ức. Chợ tình Sapa bây giờ tấp nập hơn với cảnh mua bán và trong đó những tiếng khèn, điệu nhảy... cũng đã bị tính thương mại lấn át.

Những nét độc đáo của Chợ tình giờ đây không còn. Tối thứ bảy hằng tuần, khu nhà thờ vẫn đông đúc tấp nập, nhưng chủ yếu là người dân tộc Kinh và khách du lịch. Dọc hai bên đường là những hàng bán khoai, sắn, mía nướng và cả lòng lợn nướng. Khách đến chủ yếu là để nhậu và hàn huyên. Phải đến 10 giờ khuya mới có vài tốp cô gái Dao đến tập trung hát hò. Nhưng những bài ca, giai điệu không phải là câu hát dao duyên của người dân tộc mà là những khúc nhạc tân thời của người Kinh. Xúm quanh đó là đám du khách ngoại quốc hiếu kỳ vì tưởng đó là Chợ tình như trên quảng cáo. Họ tò mò lắng nghe và hỏi han vì chẳng thấy có những cảnh giao duyên như đã được nghe kể lại.

Chạy dài theo mép sân trước mặt nhà thờ là dãy hàng bán đồ lưu niệm. Nhiều mặt hàng được bày như đồ thổ cẩm: quần áo, mũ, khăn, túi xách, túi đựng điện thoại di động, ví, vòng bạc đeo tay, đeo cổ... Nhiều mặt hàng giá thách đội lên gấp nhiều lần so với giá bán. Một số mặt hàng như

mật ong, rượu Bắc Hà, Shan Lùng... được bày bán nhưng chất lượng khó mà kiểm chứng gây mất lòng tin với du khách.

Tại khu vực chợ, còn bắt gặp những cảnh không đẹp mắt. Nhiều em bé người Mông chừng 8 - 9 tuổi, tay mang cả chuỗi vòng bạc đeo cổ, bám riết lấy khách du lịch để nài mua bằng được khiến nhiều du khách khó xử.

Hầu hết du khách đều cảm thấy tiếc nuối vì nét văn hóa độc đáo của mảnh đất du lịch này đã không còn, mà nguyên nhân, theo giới làm du lịch tại Sa Pa là do sự hiếu kỳ của du khách. Các chàng trai, cô gái dân tộc thiểu số đến chợ giao duyên, trao đổi hàng hóa thì ít mà khách thập phương tham quan, xem "Chợ tình" thì lại đông gấp nhiều lần. Việc một lượng lớn khách du lịch đi chơi "Chợ tình" vây quanh các đôi trai, gái người bản xứ, làm mất đi vẻ nguyên sơ, tự nhiên vốn có của nó. Hơn thế, có những khách xem còn ngẫu hứng, tò mò, thích bắt chước cũng tham gia vào việc "giao duyên", mượn cây khèn tập thổi và múa cùng những đôi gái trai vùng sơn cước với những lời bình và điệu múa "tự chế", khiến khung cảnh càng thêm náo nhiệt.

Một phần nữa cũng phải thừa nhận rằng các cơ quan chức năng ở đây chưa thật sự quan tâm, tổ chức bảo tồn hoạt động văn hóa này.

Chợ tình giờ chỉ xuất hiện trong những dịp lễ hội lớn, khi ngành văn hóa, du lịch tỉnh tổ chức, nhưng đó là Chợ tình theo dạng hoạt cảnh. Khi có đoàn du khách nào có nhu cầu tham quan Chợ tình thì hướng dẫn viên du lịch sẽ liên hệ với những cặp người dân tộc đến múa hát giao duyên. Đặc biệt trong đêm khai mạc *Lễ hội 100 năm du lịch Sa Pa* năm 2003, hơn 200 diễn viên đã biểu diễn lại hình ảnh một Chợ tình truyền thống để cho du khách có cái nhìn đúng đắn về Chợ tình và cũng là dịp để Sa Pa quảng cáo rộng rãi nét văn hóa đặc sắc này với khách du lịch gần xa. Hoạt động này đã

thu hút được rất nhiều sự quan tâm của du khách. Có cả những lời khen và có cả những lời chê. Những hoạt động như vậy một mặt góp phần lưu giữ nét văn hóa đặc sắc này, nhưng mặt khác cũng đang làm mai một đi những vẻ đẹp nguyên sơ, tự nhiên vốn có của Chợ tình Sa Pa.

Như vậy, sự khai thác không có quản lý, không hiệu quả đã ngày càng làm mất đi hình ảnh đẹp của Chợ tình Sa Pa trong mắt du khách. Ngày nay, du khách đến với Chợ chỉ bởi tò mò và cảm giác muốn trải nghiệm hoặc do bị hấp dẫn bởi những lời quảng cáo rộng rãi trên các website du lịch. Đây là một thách thức đối với du lịch Sa Pa nói riêng và du lịch Lào Cai nói chung nếu còn muốn Chợ tình Sa Pa là một trong những tài nguyên du lịch hấp dẫn du khách.

2.2.2. Chợ tình Cốc Ly - Bắc Hà - Lào Cai

2.2.2.1. Khái quát về Chợ tình Cốc Ly

Đến với Lào Cai bạn không chỉ được thăm Chợ tình Sa Pa ma còn một Chợ tình nữa cũng không kém phần đặc sắc đó là Chợ tình Cốc Ly.

Nếu ai đó muốn đi tìm cho mình một định nghĩa đầy đủ và toàn vẹn về một phiên chợ thuần chất quê mùa thì không ở đâu có thể tìm thấy ý nghĩa nhiều hơn thế tại chợ Cốc Ly, Bắc Hà (Lào Cai). Chợ họp ngay bên cạnh chiếc cầu treo bắc qua sông Chảy.

Tiếng địa phương, Cốc Ly có nghĩa là gốc Mận. Nét đẹp của phiên chợ này không chỉ đơn thuần là mọi người đến đây để mua bán, trao đổi hàng hóa mà còn để du ngoạn, gặp gỡ lẫn nhau và cùng cất lên những câu hát giao duyên...

Theo nhiều người già sống lâu năm ở đây kể lại, xưa chợ chỉ là địa

điểm để trai gái gặp gỡ chứ không phải để mua, bán. Vì những hoàn cảnh khác nhau mà nhiều đôi trai gái dù đã thề non, hẹn biển nhưng không thể chung sống với nhau trọn đời, họ hẹn nhau mỗi tuần một ngày nhất định gặp nhau ở Cốc Ly tâm tình. Mỗi tuần, các chàng trai, cô gái dù ở con suối hay ngọn núi nào cũng lặn lội đến đây chỉ để nhìn thấy bóng dáng người mình đã trao thương, gửi nhớ. Không phân biệt tuổi tác, già hay trẻ, nam hay nữ, họ đều đắm mình trong cảm xúc yêu thương [Nguồn trích dẫn??].

2.2.2.2. Đặc điểm của Chợ tình Cốc Ly

Cũng giống như các phiên chợ vùng cao khác của tỉnh Lào Cai, Cốc Ly là chợ phiên của người Mông hoa, người Dao và người Nùng nhưng chợ chỉ họp vào thứ ba hàng tuần.

Chợ Cốc Ly là nơi duy nhất có thể dùng hàng để đổi hàng. Đồng bào đến đây bên cạnh việc họp tìm bạn, còn để đổi lấy giống lúa nương, con trâu cái, con ngựa thồ để phục vụ đời sống gia đình... Cái có và không của đồng bào ở vùng cao Bắc Hà được bù đắp cho nhau ở đây. Cốc Ly có đủ thứ, từ sản vật địa phương cho đến đồ dùng được mang từ dưới xuôi lên hay từ Trung Quốc về. Ở đây có từng khu riêng biệt, như khu bán trâu, bán ngựa, khu bán hoa quả, đồ sinh hoạt và ăn uống. Những mặt hàng mang đậm hương vị núi rừng như các loại rau quả, thảo dược, nấm hương, mộc nhĩ, mật ong, rượu ngô, gạo nương, đồ dùng gia đình, trang sức cùng các mặt hàng thổ cẩm với màu sắc sặc sỡ, họa tiết sinh động thì tập trung thành một khu, được bày lên những tấm nilon trải trên mặt đất.

Nổi bật nhất vẫn là khu bán gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, chó, ngựa và mèo... Không khí trong khu vực này thật náo nhiệt, người mua, kẻ bán, đứng, ngồi rải rác và cùng thỏa thuận mua bán với nhau.

Bên cạnh đó, khu dành cho những món ăn của người dân tộc cũng khá sôi động.

Thực sự bị lôi cuốn và hấp dẫn hơn cả, có lẽ là khu dịch vụ chăm sóc khách hàng. Tại đây, du khách có thể chụp những bức ảnh cùng người thân hay bạn bè của mình để làm kỷ niệm hoặc ghé qua “phòng khám nha khoa” để trang điểm một chiếc răng vàng cho cái miệng thêm duyên dáng...

Đồng bào mang đến đây ly rượu tự cất, gói xôi nếp hay củ sắn tự trồng mà san sẻ; mang đến tiếng sáo, tiếng khèn, tiếng đàn môi réo rắt thể hiện nỗi nhớ và tình yêu thâm kín... Rồi qua thời gian, chợ không chỉ là nơi tâm tình của các chàng trai cô gái nữa mà dần trở thành nơi trao đổi hàng hóa của cả cộng đồng.

Đến với phiên chợ Cốc Ly, du khách như lạc vào ngày hội giao duyên rực rỡ sắc màu văn hóa, nơi gặp gỡ của tình yêu đôi lứa. Người có tuổi đến chợ để trao đổi hàng hóa, buôn bán, gặp gỡ tâm sự công việc làm ăn bên chảo thắng cố hay bên mâm rượu; thanh niên nam nữ đến chợ để tâm tình, thể hiện và trao gửi những tâm sự, lời yêu. Họ đi chợ để chơi chợ, tìm bạn chứ không bận tâm tính toán bán mua.

Khi mặt trời đã ngả xuống núi, các chàng trai chénh chóang men rượu, má cô gái ửng hồng, khi đó cuộc vui bên mâm rượu mới tạm dừng để nhường chỗ cho những tiếng kèn, sáo, đàn môi tâm tình cất lên riu rạt, thủ thi, sâu lắng.

Chợ tan, trai gái bịn rịn chia tay để cùng đợi chờ đến phiên chợ tới.

2.2.2.3. Hiện trạng khai thác và phát triển

Bắc Hà là một huyện vùng cao có nhiều điều kiện để phát triển du lịch

của tỉnh Lào Cai. Có vài địa điểm thú vị ở Bắc Hà bạn nên ghé thăm là thành cổ Trung Đô, dinh Hoàng A Tưởng, Tà Chải, Bản Liền, hang Tiên, núi Cô Tiên... và nhất là đừng quên đến và thưởng thức rượu ngô Bản Phố. Là vùng cao nhưng Bắc Hà cũng không quá lạnh, đây là điều kiện lý tưởng để du khách có một chuyến đi hoàn hảo. Tuy nhiên hiện nay việc khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch vẫn chưa được chú trọng phát triển. Lượng khách đến còn quá ít chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương - đặc biệt là văn hóa Chợ tình Cốc Ly còn rất ít người được nghe nói tới.

Địa phương cần chú ý bảo tồn và phát triển vốn văn hóa quý giá này bởi với những tiềm năng sẵn có đây hứa hẹn sẽ là một trong những điểm du lịch hấp dẫn nhất đối với du khách khi đến với núi rừng Tây Bắc - Lào Cai.

2.2.3. Chợ tình Mộc Châu

2.2.3.1. Khái quát về Chợ tình Mộc Châu

"Chợ tình Mộc Châu" nằm trên cao nguyên Mộc Châu thuộc tỉnh Sơn La. Mộc Châu là nơi tập trung nhiều nhất tài nguyên du lịch của Sơn La. Khí hậu là tài nguyên du lịch đặc biệt có tính đặc thù của Mộc Châu. Ở giữa cao nguyên Mộc Châu là một vùng tiểu khí hậu với mùa hè mát mẻ có nhiệt độ trung bình là 20⁰C và mùa đông khô ráo hơn các vùng khác.

Nếu như Chợ tình Khau Vai (Hà Giang) và Chợ tình Sapa (Lào Cai) đã trở nên quen thuộc thì người Chợ tình Mộc Châu vẫn còn khá nguyên sơ. Những ngày đầu tháng 9, thị trấn Mộc Châu rực rỡ sắc màu và trở thành “vườn địa đàng” của thanh niên Mông đang yêu hay muốn tìm người yêu. Họ đến từ 14 tỉnh miền núi phía Bắc, trải dài cho đến tận Nghệ An, để hò hẹn, giao duyên và tìm “ý trung nhân”. Người Mông trước đây thường sống du canh cu cư trên những ngọn núi cao, địa bàn cư trú trải rộng nhiều tỉnh

miền núi phía Bắc và Bắc Trường Sơn. Sống phiêu du là vậy nhưng từ hàng trăm năm qua, phiên Chợ tình vào dịp đầu tháng 9 vẫn không thay đổi. Đến hẹn lại lên, Chợ tình lại họp như một thông lệ.

2.2.3.2. Đặc điểm của Chợ tình Mộc Châu

Không ai biết Chợ tình Mộc Châu có từ bao giờ, cũng chẳng ai biết vì sao người Mông ở khắp các vùng núi phía Bắc lại tìm về Mộc Châu vào đúng đêm mùng 1-9, nhưng lễ hội đêm đó được chờ đợi chẳng kém dịp Tết của người Mông vào tháng Chạp âm lịch.

Chợ tình Mộc Châu cũng có dáng dấp như Chợ tình Khau Vai bên Hà Giang, trải qua hơn 40 năm, nhiều thế hệ thanh niên gặp nhau ở đây đã nên vợ nên chồng. Cũng có mối tình không dẫn đến hôn nhân, nhưng vẫn giữ mối quan hệ bạn bè, họ gặp lại nhau trong đêm tết, thăm hỏi động viên nhau trên bước đường đời.

Khác với Chợ tình Sa Pa và Chợ tình Cốc Ly ở Lào Cai được tổ chức hàng tuần, Chợ tình Mộc Châu chỉ có duy nhất một năm một lần. Ngày 1-9 dương lịch hằng năm được coi là ngày Tết của người Mông, cũng là phiên Chợ tình duy nhất trong năm. Chợ đông đến năm bảy nghìn người. Người xa từ Lai Châu, Phong Thổ, Lào Cai xuống, người gần thì từ Hòa Bình lên hoặc từ Sơn La về. Chợ đẹp một phần cũng vì trang phục của người Mông. Trang phục được chia thành nhiều dòng: Mông Đơ (trắng), Mông Đu (đen), Mông Si (đỏ), Mông Lệnh (vàng), Mông Hoa... Các sắc áo váy sặc sỡ hòa trộn vào nhau như một rừng hoa.

Vài tháng trước khi diễn ra Chợ tình, các cô gái tuổi 15-17 đã chuẩn bị những bộ váy xòe đẹp nhất. Các chàng trai thì luyện những điệu khèn hay nhất để thể hiện tình yêu trong hai đêm họp Chợ tình. Bây giờ trai Mông biết

chơi khèn đã ít đi nhiều nhưng tất cả đều phải thể hiện được một tài lẻ gì đó trước khi nghĩ đến chuyện chiếm được trái tim của cô gái Mông. Có đến hàng vạn người Mông đổ về Mộc Châu trong 3 ngày 2 đêm diễn ra chợ tình. Người Mông là dân tộc nổi tiếng với tập quán bắt vợ, phong tục cổ xưa đã được nhà văn Tô Hoài kể trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*.

Theo cụ Sùng Luông, người đàn ông Mông đã bước qua tuổi 70, thời Pháp thuộc diễn ra nhiều cảnh bắt vợ ở chợ tình. Nhưng bắt vợ cũng có hai dạng, một dạng là có sự thỏa thuận ngầm của cả hai bên, một dạng là gặp người mình thích. Chàng trai Mông cứ bắt về làm vợ không cần biết cô gái có thích mình hay không.

Người Mông có hai dịp bắt vợ là dịp đầu năm mới và dịp diễn ra chợ tình này. Sau khi đã bắt được vợ, **gia đình** chú rể đem cô dâu ra cúng ma nhà mình. Khi đó cô dâu không còn cách nào khác là phải ưng thuận người vừa bắt mình về làm vợ.

Giờ đây tập tục bắt vợ không còn phổ biến như trước đây nhưng người Mông vẫn là một trong số ít những dân tộc có “phong cách” yêu hết sức hồn nhiên và kỳ lạ. Một cặp đôi người Mông chỉ mất khoảng 3 ngày để từ những người xa lạ trở thành vợ chồng.

Chợ tình Mộc Châu vừa là nơi hò hẹn, gặp gỡ nhưng cũng là nơi chứng kiến rất nhiều câu chuyện tình ly kỳ. Trai gái gặp nhau ở Chợ tình hay trao cho nhau những tín vật, rồi hẹn năm sau đúng ngày đó gặp lại. Nếu vẫn còn nhớ đến nhau, đôi trai gái Mông sẽ vẫn giữ kỷ vật và tìm đến nhau vào phiên chợ sang năm. Đó cũng là một khoảng thời gian thử thách với tình yêu của cả hai người. Vậy nhưng, không phải ai cũng được toại nguyện với tình yêu của mình dù họ thực hiện đúng cái quy ước bất thành văn kia. Có rất

nhiều người không đến được với nhau, dù đã lập gia đình riêng nhưng hàng năm họ vẫn mang tín vật đến chợ tìm người cũ chỉ để mong biết tin của "người cũ".

Một đặc điểm nữa của phiên chợ này là, tuy người rất đông, kín đường, kín chợ, ngựa xe không đi nổi, nhưng không hề có cãi cọ, không có người say rượu như ở nhiều phiên chợ khác.

Chợ tình Châu Mộc là điểm khởi đầu cho một tình yêu trong sáng. Sự gặp gỡ, ưng thuận ở đây vừa là tỏ tình, vừa là đính ước để mùa hoa ban tới, tình yêu sẽ kết thành trái chín.

2.2.3.3. Hiện trạng khai thác và phát triển

Qua năm tháng, Chợ tình Mộc Châu thay đổi theo thời gian, cả những người Mông đến chợ cũng lớn lên già đi. Khi xưa, cuộc sống còn nghèo, mọi người đến chợ phải đi bộ hoặc đi ngựa mất cả ngày trời, đêm không về kịp phải ngủ lại. Bây giờ thì khác, phương tiện đi lại chính của đồng bào là xe máy. Đường đông như trẩy hội. Có những chàng trai đến gần chợ thì dừng xe để thay bộ cánh mới theo kiểu dân tộc cổ truyền. Cánh con trai châu chực ở tiệm uốn tóc để rẽ ngôi, gọt sữa, xịt keo.

Chợ tình Mộc Châu bây giờ được các cơ quan chức năng quan tâm, phát triển thành cả một tuần lễ văn hóa để thu hút khách du lịch với những quầy hàng giới thiệu văn hóa dân tộc, với hội chợ tập nập người mua bán, với những đêm diễn ca nhạc sôi động và ồn ào¹.

Bên cạnh đó, nhằm thu hút khách du lịch đến với Mộc Châu nhiều hơn nữa, những năm gần đây, huyện Mộc Châu đang tập trung, chú trọng

¹ Từ ngày 28/8 - 2/9/2009, huyện Mộc Châu đã tổ chức “Tuần lễ Văn hóa, Du lịch, Thể thao Mộc Châu” năm 2009.

đầu tư phát triển du lịch. Huyện đang triển khai hoàn thành các khu du lịch sinh thái ở thị trấn Mộc Châu, hiện đã hoàn thành và đưa vào hoạt động một số khu như thác Dải Yếm, Hang Dơi, khu hồ sinh thái, rừng thông bản Áng, Đông Sang. Tới đây một số dự án sẽ được triển khai như: xây dựng sân gôn, xây dựng công viên, khu nghỉ dưỡng...

Nhờ ở những chính sách phát triển kịp thời đó, những năm gần đây huyện đã đón hàng vạn du khách tới thăm quan và nghỉ mát, nhưng con số đó vẫn chưa xứng với tiềm năng vốn có của huyện.

Với người Kinh, Chợ tình của dân tộc Mông có thể còn xa lạ nhưng với người Mông, Chợ tình Mộc Châu là vườn địa đàng của cộng đồng dân tộc này. Chỉ có điều, với sự phát triển của du lịch, dịch vụ, nguy cơ khiến Chợ tình Mộc Châu mất đi bản sắc vốn có của nó là điều rất dễ xảy ra. Tỉnh Sơn La và huyện Mộc Châu đã tổ chức hội chợ thương mại - du lịch Mộc Châu thường niên song hành cùng dịp diễn ra Chợ tình. Du khách đổ về Mộc Châu ngày một nhiều nhưng nếu không phân biệt rõ Chợ tình và việc phát triển du lịch, dịch vụ cũng như thương mại thì nguy cơ Chợ tình duy nhất còn giữ được bản sắc sẽ mai một trong tương lai không xa là điều có thể nhìn thấy.

2.3. Nét đặc trưng của Chợ tình Tây Bắc trong cái nhìn so sánh với Chợ tình ở các địa phương khác

2.3.1. So sánh với Chợ tình Khau Vai - Hà Giang

Nói đến Chợ tình thì nơi đầu tiên mà nhiều người nghĩ tới có lẽ là Chợ tình Khau Vai - Hà Giang². Đây là Chợ tình nổi tiếng nhất và có lịch sử hình thành, phát triển lâu nhất. Chợ tình Khau Vai thuộc xã Khau Vai, huyện

² Có tài liệu gọi là Khâu Vai.

Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Đây là một phiên Chợ tình độc đáo của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Khác với Chợ tình Sa Pa và Chợ tình Cốc Ly ở Lào Cai, nhưng cũng giống như Chợ tình Mộc Châu, Chợ tình Khau Vai mỗi năm chỉ được tổ chức duy nhất một lần vào đêm 26/3.

Lúc đầu, chợ chỉ là nơi hẹn hò của những người đã lỡ dở tình duyên với nhau và là đêm chợ truyền thống của người dân tộc H'Mông, nhưng sau đó được các dân tộc khác hưởng ứng. Đến bây giờ Khau Vai đã trở thành phiên chợ hẹn hò, tìm kiếm tình yêu của tất cả mọi người từ thanh niên cho đến người đã có gia đình. Phiên Chợ tình Khau Vai có rất nhiều ý nghĩa nên được đồng bào nhiều dân tộc hưởng ứng. Từ vài chục năm nay Khau Vai đã trở thành phiên chợ tìm kiếm tình duyên cho tất cả mọi người.

Cũng giống như ở các Chợ tình khác, các chàng trai, cô gái dùng tiếng khèn, tiếng hát để thể hiện tình cảm của mình. Đó là những điệu nhạc mộc mạc mà chân thành, da diết mà tình cảm, những bản tình ca giản dị, đắm say. Những lời tỏ tình mộc mạc và dễ thương đã được những đôi trai gái trong đêm chợ thổi vào tình yêu chân thật như chính cuộc sống của họ.

Một điểm rất đặc biệt của Chợ tình Khau Vai khác với các Chợ tình khác đó là: nếu như các Chợ tình khác là nơi giao lưu, hò hẹn, tìm bạn tình thì Chợ tình Khau Vai chỉ dành cho những người lỡ dịp "kết xóc, xe tơ" khi xưa tìm về hội ngộ. Lúc trước vì một lẽ trái ngang nào đó (phần nhiều do người con trai nghèo quá không đủ tiền sính lễ) không cưới được người con gái mình yêu, nên họ phải ngậm ngùi chia tay nhau. Đến Chợ tình Khau Vai người ta có thể dễ dàng thấy nhiều cặp vợ chồng mà lúc này họ là vợ chồng, chốc nữa họ bỏ nhau đi tìm người yêu cũ mà trước kia không lấy được nhau.

Sáng mai ra, tan chợ tan tình, đôi vợ chồng lại về sống chung dưới một mái nhà đợi đến phiên chợ năm sau, không ghen tuông, không thù ghét.

Nếu như ở Chợ tình Châu Mộc người ta có cảnh “kéo vợ”, “bắt vợ” thì ở Chợ tình Khau Vai hoàn toàn không có cảnh đó. Chỉ thấy những người chặn đường, những người níu áo, những tiếng khóc hờn dỗi và cả những tiếng cười. Đôi bạn tình lúc chia tay khi nào cũng có vật kỷ niệm trao đổi và những lời hò hẹn cho lần gặp sau.

Chợ tình Khau Vai đã được đưa vào khai thác nhằm phục vụ du lịch. Cũng giống như ở Sa Pa, sự lấn sâu của du lịch đã làm mất đi phần nào vẻ đẹp nguyên sơ của Chợ tình nơi đây. Giá cả các mặt hàng cũng được tăng giá gấp nhiều lần. Nay, Khau Vai được họp thêm vài ba ngày để đón khách tham quan chứ không phải chỉ có 2 ngày như trước. Già trẻ gái trai vẫn kéo về, thật đông đúc, ai nấy xúng xính với áo, khăn, mũ, túi xách sỡ sắc hoa và thổ cẩm.

Bởi mỗi năm chỉ có một lần nên Chợ tình Khau Vai thu hút được rất đông khách du lịch. Cũng giống như ở Sa Pa, địa phương đã tổ chức khai thác Chợ tình nhưng có quy mô lớn hơn ở Sa Pa. Chợ được tổ chức thành lễ hội, có cả bán vé. Nhiều công ty du lịch thậm chí đã cử nhân viên đi chợ Khau Vai khảo sát để về xây dựng tour. Trong tương lai gần, chắc chắn sẽ có nhiều tour du lịch đến với Khau Vai chỉ để hưởng thức văn hóa Chợ tình.

Nếu ngành du lịch Hà Giang và các công ty du lịch biết cách khai thác, chắc chắn Khau Vai sẽ trở thành điểm nhấn trong tour du lịch về vùng non cao địa đầu đất nước này.

2.3.2. So sánh với Chợ tình Pác Khuông - Lạng Sơn

Chợ tình Pác Khuông (xã Thiện Thuật, huyện Bình Gia, Lạng Sơn)

cũng đã nổi tiếng bấy lâu. Pác Khuông là phiên Chợ tình muôn của người xứ Lạng.

Cũng giống như Chợ tình Châu Mộc và Chợ tình Khau Vai, Chợ tình Pác Khuông được tổ chức duy nhất một năm một lần vào ngày mồng ba tháng tư âm lịch.

Nếu ở các Chợ tình khác là múa khèn và hát hò để trai gái tìm hiểu nhau thì cái hay của phiên chợ Pác Khuông là hát Sli, hát Lượn giao duyên để tìm hiểu lẫn nhau.

Pác Khuông cũng đã đưa Chợ tình vào khai thác phục vụ du lịch. Tuy nhiên, không như ở Sa Pa hay Khau Vai, Pác Khuông còn giữ khá tốt những nét văn hóa truyền thống, không bị mất đi vẻ đẹp nguyên sơ của một phiên Chợ tình vùng cao.

Tiểu kết chương 2

Những năm gần đây, du lịch vùng Tây Bắc phát triển mạnh vì vậy các Chợ tình Tây Bắc cũng được đưa vào khai thác phục vụ du lịch. Đây là một trong những tài nguyên du lịch đặc sắc của vùng Tây Bắc. Ý thức được giá trị của nguồn tài nguyên này, trong những năm gần đây, ngành du lịch ở các địa phương đã đầu tư, phát triển các Chợ tình thành một điểm du lịch hấp dẫn của địa phương. Nhiều nơi còn xây dựng thành một tuần văn hóa để thu hút được du khách nhiều hơn như ở Chợ tình Mộc Châu.

Việc khai thác các Chợ tình nhằm phục vụ du lịch đã mang lại hiệu quả khá tốt. Đầu tiên phải kể tới đó là hiệu quả về mặt kinh tế. Du lịch phát triển đã làm đời sống kinh tế của người dân địa phương tăng lên đáng kể. Thu nhập từ du lịch đã góp phần giúp địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đường xá...

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực thì việc đưa Chợ tình vào

khai thác như một điểm du lịch cũng có nhiều hạn chế và thiếu sót.

Chợ tình vốn là nét sinh hoạt văn hóa đầy tính nhân văn và hấp dẫn đối với du lịch. Nhưng sự lấn sâu của du lịch và lối sống đô thị hóa đang làm cho Chợ tình biến thái. Những hoạt động văn hóa truyền thống giờ đây không diễn ra một cách tự nhiên như vốn có nữa mà thay vào đó là nhằm mục đích phục vụ cho khách du lịch, mục đích kinh tế. Ngay cả những hoạt động lễ ra là đương nhiên khi đi Chợ tình như thổi khèn, múa hát... giờ đây cũng nhằm mục đích mua vui cho khách du lịch. Người dân vừa múa, hát vừa xin tiền khách du lịch, nếu du khách không cho thì sẽ không múa, hát nữa. Điều này đã làm mất đi vẻ đẹp vốn có của Chợ tình truyền thống.

Quá trình đưa Chợ tình vào khai thác cũng đồng thời góp phần đẩy nhanh sự thay đổi về lối sống, nếp nghĩ, phép ứng xử cũng như cách thức làm ăn trong các cộng đồng dân cư, thay đổi môi trường xã hội, văn hóa và tự nhiên. Đặc biệt, du lịch phát triển cũng đồng nghĩa với nguy cơ "mờ đi" của bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, bởi sự mới mẻ, khác lạ trên nhiều phương diện mà du lịch đem tới.

Tuy nhiên, có thể nói rằng, mỗi Chợ tình đều có những nét văn hóa riêng, một thời gian tổ chức riêng, một đặc điểm riêng, vì vậy mỗi nơi lại có một cách khai thác tiềm năng khác nhau. Mặc dù vậy, bằng cách này hay cách khác thì việc khai thác vẫn chưa mang lại hiệu quả tối ưu, làm ảnh hưởng tới văn hóa địa phương. Khai thác thế nào cho hiệu quả và hợp lý nguồn tài nguyên này đang là vấn đề chung của các địa phương có Chợ tình.

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHAI THÁC

HIỆU QUẢ CHỢ TÌNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TÂY BẮC

3.1. Phục hồi bản sắc văn hóa truyền thống của các Chợ tình Tây Bắc

Do sự phát triển kinh tế - xã hội, sự giao lưu văn hóa, sự lai căng văn hóa những năm gần đây nên bản thân các dân tộc đã đánh mất đi bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Bên cạnh đó, do yếu tố thương mại hóa trong du lịch đã biến Chợ tình trở thành một sản phẩm thu hút khách làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên vốn có của Chợ tình.

Mong muốn của du khách khi đến với Chợ tình là được tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, những nét độc đáo của Chợ tình nhưng nếu không còn nữa thì không còn gì để hấp dẫn du khách, trái lại còn gây phản cảm cho du khách. Chính vì vậy, để Chợ tình có thể khai thác hiệu quả trong du lịch việc làm đầu tiên là phải phục hồi lại bản sắc văn hóa truyền thống của các Chợ tình ở Tây Bắc.

Vấn biệt hiện đại hóa là xu hướng tất yếu. Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, chủ trương đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển du lịch miền núi thì việc các phiên Chợ tình thay đổi bộ mặt là lẽ đương nhiên. Tuy nhiên, sự thay đổi đó đang dần xóa nhòa những nét đẹp mang đậm bản sắc, làm mai một những kết tinh văn hóa đã được tích lũy qua ngàn đời. Vì vậy, việc phục hồi, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của các phiên Chợ tình là rất quan trọng.

Trước hết, phải nâng cao nhận thức của người dân đối với di sản văn hóa của dân tộc mình, khơi dậy cho họ tình yêu đối với văn hóa cha ông và cho họ thấy họ được hưởng lợi từ sinh hoạt văn hóa đó.

Bên cạnh đó, cần phải có một chủ trương, đường lối đúng đắn trong việc thay đổi cái gì, giữ nguyên cái gì, bảo tồn cái gì, phát triển cái gì ở các Chợ tình từ phía các nhà quản lý, đó là điều cần phải có để những phiên Chợ tình Tây Bắc mãi hấp dẫn du khách bằng chính nét nguyên sơ, dung dị và trong trẻo của nó.

Tại các Chợ tình hiện nay, ngay cả tiếng khèn, tiếng sáo cũng đang dần bị thương mại hóa. Chính những bài hát, điệu múa bản nhạc... đã góp phần làm nên nét đặc sắc cho các Chợ tình. Vì vậy, muốn thu hút được du khách thì phải phục hồi lại các nét văn hóa truyền thống ấy. Hiện nay, có tình trạng nhiều cô gái dân tộc không biết đến điệu múa truyền thống của dân tộc mình, phải nhờ đến sự giúp đỡ của các cán bộ nghiên cứu văn hóa để dạy lại cho họ, điều đó khiến các điệu múa không phong phú và na ná nhau. Điều này khiến cho du khách thấy nhàm chán, không còn thấy hấp dẫn nữa.

Tại Chợ tình Sa Pa, sự lấn sâu của du lịch, sự thương mại hóa đã làm Chợ tình bị biến đổi rất nhiều. Các cấp chính quyền cần có chủ trương phục hồi lại các nét văn hóa truyền thống nếu còn muốn khai thác nguồn tài nguyên này lâu dài.

Trước hết, cần giáo dục cho người dân ở đây ý thức về giá trị tài nguyên của chính dân tộc mình để họ thấy quý trọng và tự có ý thức giữ gìn. Phục hồi lại các điệu múa, các bài hát, các điệu khèn truyền thống bởi đây chính là một trong những điều hấp dẫn đối với du khách. Múa khèn của dân tộc Mông ở đây là một nét văn hóa đặc biệt hấp dẫn du khách, tuy nhiên hiện nay nó đã bị phai mờ dần, song việc khôi phục và giữ gìn không phải là không có thể. Cộng đồng người Mông sinh sống trên nhiều vùng của lãnh thổ Việt Nam thường tụ hội về cao nguyên Mộc Châu mỗi năm vào dịp tháng 9. Khoảng thời gian này là thời điểm thuận lợi để họ có thể giao lưu

học hỏi với nhau để phục hồi lại những bản sắc vốn có hoặc làm đa dạng thêm những nét đẹp của cả cộng đồng.

Một điều nữa dễ nhận thấy, phần lớn không gian văn hóa Chợ tình hiện nay đã được mở rộng thêm. Đó không chỉ là nơi dành riêng cho những đôi lứa yêu nhau tình tự, đó còn là nơi để người dân địa phương có thể đến để trao đổi, mua bán các mặt hàng, đó cũng là nơi để cho du khách tham quan và mua sắm các mặt hàng lưu niệm đặc sắc của địa phương. Nhưng từ sau khi có sự khai thác của du lịch, các mặt hàng lưu niệm bày bán ở nhiều Chợ tình, đặc biệt là ở Chợ tình Sa Pa phần lớn đều là hàng hóa công nghiệp được du nhập ở nơi khác về, hoặc được sản xuất đại trà bằng máy móc, còn rất ít các mặt hàng thủ công truyền thống được làm bằng tay, trong khi đây mới là những sản phẩm du lịch hấp dẫn và níu kéo bước chân của du khách. Vì vậy, Sa Pa, Mộc Châu nên khôi phục lại các làng nghề thủ công truyền thống, vừa tạo công ăn việc làm cho người dân, giữ gìn các làng nghề truyền thống, vừa tạo ra các sản phẩm thủ công độc đáo làm quà lưu niệm cho du khách. Có như vậy, những điểm đến này mới ngày càng trở nên hấp dẫn với du khách gần xa.

Cùng trên địa bàn tỉnh Lào Cai còn có một Chợ tình nữa đó là Chợ tình Cốc Ly. Khác với Sa Pa, Chợ tình Cốc Ly mới được đưa vào khai thác phục vụ du lịch nên còn khá hoang sơ, còn khá nhiều các nét văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, du lịch cũng đang dần làm biến đổi Chợ tình nơi đây. Các nhà quản lý cần có những biện pháp bảo tồn văn hóa truyền thống trước khi nó bị phai mờ như ở Chợ tình Sa Pa.

Chợ tình Mộc Châu cũng đang dần trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn của tỉnh Sơn La. Ở đây làm khá tốt việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, địa phương cũng cần phát triển hơn nữa

các mặt hàng truyền thống của các dân tộc để thu hút khách du lịch.

Như vậy, việc phục hồi và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống có ý nghĩa sống còn với các Chợ tình. Nếu không làm tốt công tác này thì Chợ tình trong những năm tới sẽ không còn giá trị hấp dẫn du khách nữa. Nhưng để làm được điều này, cần có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan chức năng, các công ty du lịch và quan trọng nhất là ý thức của chính bản thân người dân địa phương.

3.2. Quy hoạch du lịch

Hiện nay, nhiều địa phương đã quy hoạch các Chợ tình, xây dựng lại nhằm thu hút khách du lịch, tuy nhiên, việc quy hoạch chợ theo chủ trương của các cấp lãnh đạo cùng với xu hướng thương mại hóa, "Kinh hóa" đã khiến cho các Chợ tình bị biến đổi, bị mai một các giá trị truyền thống. Rất ít chợ còn giữ được những nét riêng độc đáo, dung dị, thuần hậu vốn có như trước đây. Trước kia, các chợ chủ yếu họp trên những quả đồi thoải thoải, nhưng giờ nhiều chợ đã được xây mới trên nền bê-tông, mái ngói đỏ tươi với những dãy ki-ốt chia lô đều đặn. Các loại mặt hàng như nông sản, thổ cẩm, vật dụng gia đình... cũng được chia ra theo từng khu vực. Xung quanh chợ, đường sá, công viên, nhà cao tầng được xây dựng ngày càng nhiều. Điều này đã làm mất đi vẻ đẹp nguyên sơ của chợ, phá vỡ không gian văn hóa sinh hoạt chợ truyền thống vốn là đặc trưng của đồng bào vùng cao, đó là không gian tự nhiên, thoáng đãng, nơi con người giao lưu gặp gỡ, sinh hoạt văn hóa tinh thần và hòa nhập với núi rừng.

Các địa phương cần qui hoạch trả lại không gian văn hóa truyền thống cho các Chợ tình. Bởi không gian văn hóa là môi trường nuôi dưỡng để bản sắc văn hóa tự nhiên bộc lộ, làm nên sức hút với du khách. Mọi người không tốn công, tốn sức đến các vùng sâu, vùng xa chỉ để xem những thứ mà trên

sân khấu thành phố cũng có. Thực tế cho thấy, khách du lịch nước ngoài thường tự tìm đến các bản làng vùng sâu vùng xa, nơi người dân còn giữ nguyên những phong tục và nếp sống nguyên sơ để tham gia vào sinh hoạt cộng đồng với họ. Du khách đến Chợ tình cũng nhằm tìm hiểu về phong tục tập quán của người dân địa phương thông qua phiên chợ vì vậy việc trả lại đúng không gian văn hóa truyền thống của các Chợ tình là rất quan trọng.

Sa Pa cần khôi phục lại không gian văn hóa truyền thống của Chợ tình. Hiện nay, tại Chợ tình Sa Pa, người dân đi chợ buôn bán nhiều hơn là đi Chợ tình. Các hoạt động văn hóa ngày càng ít hơn mà thay vào đó là các hoạt động buôn bán được diễn ra rất sôi nổi. Điều này đang làm hủy hoại Chợ tình Sa Pa, biến Chợ tình thành một cái chợ như bao cái chợ thông thường khác như vậy thì không còn gì để hấp dẫn du khách nữa. Việc khôi phục lại không gian văn hóa truyền thống còn góp phần quan trọng vào việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, làm cho người dân trở về với truyền thống và có ý thức giữ gìn tài nguyên của chính dân tộc mình, làm cho du khách thấy hấp dẫn và bị lôi cuốn bởi những sắc màu văn hóa độc đáo.

Bên cạnh đó, Sa Pa cũng cần qui hoạch địa phương thành một hệ thống tuyến điểm du lịch liên quan đến nhau, hỗ trợ cho nhau, có thể khai thác nhiều loại hình du lịch bởi Sa Pa là nơi có rất nhiều tài nguyên du lịch. Sa Pa có thể phát triển cả du lịch sinh thái và du lịch mạo hiểm. Nếu biết kết hợp các loại hình du lịch này với nhau thì du lịch Sa Pa sẽ trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn du khách.

Chợ tình Cốc Ly hiện nay còn rất ít người biết đến, vì vậy huyện Bắc Hà cần qui hoạch không gian văn hóa của chợ sao cho hấp dẫn được du khách. Việc quy hoạch chợ Cốc Ly trước hết cần phải chú ý đến các nét văn

hóa truyền thống. Quy hoạch để phát triển nhưng không được làm mất đi các giá trị văn hóa của địa phương. Huyện Bắc Hà cũng là nơi có nhiều tài nguyên du lịch vì vậy huyện cũng cần kết hợp khai thác Chợ tình Cốc Ly với các hình thái du lịch khác như du lịch nhân văn hay du lịch cộng đồng... tạo cho du khách sự đa dạng về nhận thức. Muốn khai thác được nhiều loại hình du lịch trước hết huyện Bắc Hà cần quy hoạch lại các tuyến điểm du lịch trong huyện thành những tour hoàn chỉnh, có sự liên hệ với nhau, bổ sung cho nhau. Sau khi đã làm tốt việc quy hoạch ở huyện thì cần phối hợp với cả tỉnh sao cho sự quy hoạch của huyện phù hợp với quy hoạch của tỉnh để có thể bổ sung cho nhau cùng phát triển.

Cũng giống với Chợ tình Sa Pa và Chợ tình Cốc Ly, Chợ tình Mộc Châu cũng cần qui hoạch lại sao cho có thể kết hợp với các tài nguyên du lịch khác của địa phương để vừa tạo nên một tuyến du lịch hấp dẫn vừa phát huy được hết giá trị của chính Chợ tình. Mộc Châu là huyện tập trung nhiều tài nguyên nhất của tỉnh Sơn La vì vậy việc quy hoạch sao cho hợp lí là rất quan trọng. Chợ tình Mộc Châu cũng là một trong những điểm du lịch hấp dẫn của huyện vì vậy việc quy hoạch để có thể kết hợp khai thác Chợ tình với các điểm du lịch khác trong huyện sẽ góp phần thúc đẩy du lịch địa phương phát triển, khai thác được trọn vẹn giá trị của các tài nguyên.

3.3. Liên kết với các tuyến điểm du lịch khác

Việc liên kết với các tuyến điểm du lịch khác là hết sức cần thiết bởi nếu chỉ có Chợ tình thì chuyến du lịch sẽ rất nhàm chán. Vì vậy, để thu hút khách du lịch đến với địa phương, các công ty du lịch cần phải nghiên cứu kỹ thị trường, điểm đến và có sự kết hợp với chính quyền địa phương để xây dựng nên những tour du lịch hoàn chỉnh, đặc sắc giúp cho du khách vừa có cơ hội khám phá nét văn hóa Chợ tình vừa được tìm hiểu những tài nguyên

du lịch không kém phần hấp dẫn khác.

Sa Pa - Lào Cai là một vùng có rất nhiều tài nguyên du lịch nên việc liên kết Chợ tình với các điểm du lịch khác là khá dễ dàng.

Ngay tại huyện Sa Pa, Chợ tình Sa Pa có thể kết hợp với các điểm du lịch khác để tạo thành những tour du lịch hấp dẫn như: Hàm Rồng, Thác Bạc, bản Cát Cát, bãi đá cổ... Như vậy, chỉ trong phạm vi thị trấn nhưng Chợ tình Sa Pa đã có thể kết hợp với rất nhiều điểm du lịch hấp dẫn thuộc nhiều loại hình du lịch. Đây là thế mạnh của Chợ tình Sa Pa bởi nếu kết hợp được với càng nhiều điểm du lịch thì tour du lịch sẽ càng hấp dẫn và thu hút được nhiều du khách. Đặc biệt, với phạm vi một thị trấn tương đối nhỏ, nên du khách không phải di chuyển nhiều mà vẫn có thể tham quan được nhiều điểm du lịch. Chợ tình Sa Pa lại được tổ chức ngay tại sân nhà thờ ở trung tâm thị trấn nên việc đi lại giữa các điểm du lịch và Chợ tình rất dễ dàng.

Rộng hơn nữa, Chợ tình Sa Pa có thể liên kết với các điểm du lịch của các huyện lân cận như: Động Mường Vi (Bát Xát), Chợ Cán Cấu (Bắc Hà), thành cổ Nghị Lang (Bảo Yên)... Việc mở rộng tour sẽ tạo nên nhiều điểm đến mới mẻ, hấp dẫn hơn vì vậy du khách sẽ có nhiều sự lựa chọn hơn, các tour cũng sẽ hút khách hơn,

Hiện nay, du lịch phát triển nên việc liên kết giữa các tỉnh với nhau để tạo nên các tour du lịch là rất phổ biến. Lào Cai trong những năm gần đây cũng đã liên kết với 2 tỉnh Yên Bái và Phú Thọ để đẩy mạnh phát triển ngành du lịch. Nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng đã được tạo ra thu hút khách đến tham quan, thưởng lãm, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, kết nối xây dựng được nhiều tour, tuyến du lịch trên địa bàn 3 tỉnh như: “Cội nguồn đất Tổ”, “Đất ngọc Lục Yên”, “Cội nguồn Tây Bắc”, “Sắc màu vùng cao”... Chợ tình Sa Pa

cũng là một trong những điểm du lịch hấp dẫn của những tour du lịch này. Du khách tham gia những tour du lịch này không thể không ghé thăm điểm du lịch hấp dẫn - Chợ tình Sa Pa bởi đây cũng là một trong những nét văn hóa đặc sắc của tỉnh Lào Cai nói riêng và vùng Tây Bắc nói chung.

Cùng nằm trên địa bàn tỉnh Lào Cai nên Chợ tình Cốc Ly cũng có thể liên kết với các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tương tự như Chợ tình Sa Pa. Ngoài ra, hai Chợ tình này có thể liên kết với nhau tạo thành một tour du lịch độc đáo. Tuy hai chợ này cùng nằm trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhưng mỗi Chợ tình lại có những đặc trưng riêng. Vì vậy, du khách có thể vừa tham quan vừa so sánh từ đó có cái nhìn rõ hơn về văn hóa Chợ tình. Chỉ có điều thời gian diễn ra 2 phiên Chợ tình này tương đối khác biệt, một phiên diễn ra vào tối thứ 3 (Cốc Ly), một phiên diễn ra vào tối thứ 7 hàng tuần (Sa Pa) nên Tour du lịch này có lẽ chỉ thích hợp đối với những du khách có nhiều thời gian và ưa thích trải nghiệm, khám phá tất cả mọi vẻ đẹp của vùng đất Lào Cai sơn thủy hữu tình. Có thể áp dụng khai thác tour du lịch này với các đôi vợ chồng mới cưới đi hưởng tuần trăng mật hoặc chủ yếu là đối tượng du khách người nước ngoài.

Bên cạnh đó, Lào Cai có rất nhiều chợ phiên nên cũng có thể liên kết các chợ phiên này thành một tour du lịch rất hấp dẫn như: Chợ tình Sa Pa - Chợ tình Cốc Ly - chợ Cán Cấu - chợ Bắc Hà - chợ Mường Hum... Mỗi chợ phiên vùng cao đều mang những đặc trưng riêng, mỗi chợ lại có những sản phẩm khác lạ của từng địa phương nên đây hứa hẹn sẽ là một tour du lịch hấp dẫn.

Chợ tình Mộc Châu nằm trên cao nguyên Mộc Châu - nơi có khí hậu thoáng mát, phong cảnh rất đẹp, nhiều điểm tham quan du lịch hấp dẫn nên có thể liên kết với rất nhiều điểm du lịch khác trên địa bàn như: động Sơn

Mộc Hương, rừng thông, chùa Chiền Viên, thác Dải Yếm, đỉnh Phiêng Luông, và các bản văn hóa của người Mông, người Dao ở Vân Hồ... Tuy nhiên, do địa hình không bằng phẳng nên việc đi lại cũng khó khăn gây nên nhiều trở ngại cho du khách. Vì vậy, các tour du lịch phải chú ý về mặt địa bàn, thời gian, không nên để những điểm du lịch quá xa nhau vào một ngày gây nên sự mệt mỏi cho du khách.

Các công ty du lịch có thể liên kết các Chợ tình Tây Bắc để tạo thành một tour du lịch Chợ tình hoàn chỉnh vì hiện nay chưa có một công ty nào có một tour riêng về Chợ tình. Tuy nhiên, việc liên kết cả Chợ tình Sa Pa, Chợ tình Cốc Ly và Chợ tình Mộc Châu với nhau là khá khó khăn bởi Chợ tình Mộc Châu chỉ tổ chức duy nhất một năm một lần nên cơ hội khai thác là rất ít. Nếu muốn khai thác được tour du lịch này thì các công ty du lịch cần phải chú ý nghiên cứu, tìm hiểu kỹ thời gian tổ chức để kết hợp được cả 3 phiên Chợ tình, tránh sai sót về mặt thời gian.

3.4. Liên kết với các loại hình du lịch khác

Du lịch Chợ tình là du lịch văn hóa vì vậy cần liên kết với du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng để tăng thêm tính hấp dẫn. Hầu hết các Chợ tình đều nằm ở những vùng có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nên việc kết hợp là khá dễ dàng.

Sa Pa là nơi có khí hậu mát mẻ quanh năm nên rất dễ dàng phát triển du lịch nghỉ dưỡng. Một ngày ở Sa Pa có đầy đủ khí hậu của 4 mùa trong năm. Sáng là khí hậu trong lành, mát mẻ của mùa xuân. Trưa là khí hậu nóng bức của mùa hè. Chiều là khí hậu ấm áp của mùa thu và tối là cái se lạnh của mùa đông. Điều này đã tạo nên cho Sa Pa sức hấp dẫn và lôi cuốn du khách. Đây cũng là điều kiện lí tưởng cho du lịch nghỉ dưỡng phát triển. Đến thăm Chợ tình Sa Pa, du khách không những được tìm hiểu về một nét

văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số mà còn được nghỉ ngơi sau những ngày lao động mệt mỏi.

Chợ tình Sa Pa còn có thể liên kết với các điểm du lịch sinh thái như: núi Hàm Rồng, thác Bạc, cầu Mây, núi Phan Xi Păng... Sa Pa nổi tiếng với các thắng cảnh thiên nhiên hùng vĩ, những điểm du lịch tự nhiên hấp dẫn du khách gần xa. Chính vì vậy, việc liên kết Chợ tình với các điểm du lịch sinh thái sẽ tạo điều kiện để khai thác được nhiều hơn các giá trị của những điểm du lịch trên, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác du lịch. Các điểm du lịch cộng đồng có thể liên kết với Chợ tình Sa Pa như: bản Cát Cát, làng thổ cẩm Tả Phìn...

Huyện Bắc Hà tập trung rất nhiều các điểm du lịch văn hóa nên việc kết hợp Chợ tình Cốc Ly với các điểm du lịch văn hóa khác ở huyện sẽ có hiệu quả hơn rất nhiều khi liên kết với các loại hình du lịch khác. Huyện nên tập trung khai thác loại hình du lịch này để tận dụng đúng thế mạnh của mình.

Chợ tình Mộc Châu cũng có thể liên kết với tất cả các loại hình du lịch khác. Cao nguyên Mộc Châu có khí hậu mát mẻ, trong lành nên cũng có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch nghỉ dưỡng. Hiện nay, cao nguyên Mộc Châu cũng là điểm du lịch nghỉ dưỡng có tiếng ở miền Bắc. Vì vậy, Chợ tình Mộc Châu cũng có thể liên kết với loại hình du lịch này để khai thác và phát triển.

Việc liên kết với các điểm du lịch và các loại hình du lịch khác không những tạo nên các tour du lịch hấp dẫn mà còn góp phần phát triển và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của Chợ tình.

KẾT LUẬN

Vùng văn hóa Tây Bắc là một vùng văn hóa có rất nhiều tài nguyên du lịch giá trị trong đó có văn hóa Chợ tình. Vùng Tây Bắc có 3 Chợ tình đó là Chợ tình Sa Pa, Chợ tình Cốc Ly, Chợ tình Mộc Châu. Mỗi Chợ tình lại có một đặc điểm văn hóa riêng, một thời gian tổ chức riêng vì vậy cần có một kế hoạch khai thác và phát triển riêng.

Văn hóa Chợ tình vùng Tây Bắc là một trong những nét văn hóa độc đáo cần được giữ gìn và phát triển. Nếu khai thác một cách hợp lí thì đây sẽ là một tài nguyên du lịch nhân văn rất giá trị. Việc khai thác phải có sự quản lí của các cơ quan chức năng để hạn chế những mặt trái do du lịch mang lại. Hiện nay, một số nơi đã khai thác tốt nguồn tài nguyên này tuy nhiên việc khai thác còn chưa được sự quản lí sát sao của nhà nước nên đã dẫn tới nhiều tiêu cực, nhiều tệ nạn như: cờ bạc, tệ nạn xã hội. Để có thể khai thác Chợ tình lâu dài và có hiệu quả các địa phương cần phải có những biện pháp phục hồi các nét văn hóa truyền thống, kết hợp Chợ tình với các điểm du lịch cũng như các loại hình du lịch khác. Việc khai thác và phát triển Chợ tình phải có sự kết hợp của các cơ quan chức năng, chính quyền và cả người dân địa phương. Có như vậy Chợ tình mới có thể phát triển một cách bền vững, việc khai thác nguồn tài nguyên này mới có thể lâu dài và hiệu quả cao.

PHỤ LỤC - MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CHỢ TÌNH TÂY BẮC

1. Chợ tình Sa Pa

1.1. Những nét đặc sắc của chợ tình Sa Pa



Các chàng trai, cô gái Mông vui vẻ khi đi chợ tình (baoanhdatmui.vn)



Đôi lứa tình tự trong đêm Chợ tình



Cặp vợ chồng người Mông Giàng A Van - Vàng thị Ly là một trong số ít những người để lại ấn tượng đẹp trong lòng du khách khi đi chợ tình bởi những điệu khèn, bài hát và sự nhiệt tình với du khách (vietnamandyou.net)



Khu bán thổ cẩm - một trong những sản phẩm truyền thống của người Mông ở Sa Pa (www.suctrevietnam.com)

1.2. Hiện trạng khai thác du lịch tại Chợ tình Sa Pa



Chuyện làm ăn ở chợ tình Sa Pa ngày càng phổ biến (tim.vietbao.vn)



Vừa thổi khèn vừa xin tiền du khách, nếu không cho tiền sẽ không thổi nữa (vietbao.vn)



Chợ tình truyền thống nay chỉ được tái hiện lại trên sân khấu
(www.sapatravelguide.com)

2. Chợ tình Cốc Ly

2.1. Những nét văn hóa đặc sắc của chợ tình Cốc Ly



Tấp nập buôn bán tại chợ tình Cốc Ly (www.nhatrangblueseatravel.com.vn)



Chợ họp ngay bên cạnh chiếc cầu treo bắc qua sông Chảy.



Khu ăn uống tại chợ tỉnh Cốc Ly (www.tinmoi.vn)



Các dân tộc thiểu số buôn bán dọc đường vào chợ
(www.tourdulichsapa.com)



Thổ cẩm tại chợ tình Cốc Ly (www.tourdulichsapa.com)

2.2. Hiện trạng



Các chàng trai, cô gái múa hát giao duyên
(photo.tamtay.vn)



Các em gái người Mông đi chợ tình
(www.khoahoc.com.vn)

3. Chợ tình Mộc Châu

3.1. Những nét đặc sắc của chợ tình Mộc Châu



Chợ tình trên cao nguyên Mộc Châu (www.simplevietnam.com)



Tục cướp vợ diễn ra tại chợ tình Mộc Châu (vietbao.vn)



Toàn cảnh chợ tình Mộc Châu (vietbao.vn)

3.2. Hiện trạng



Những trò chơi dân gian diễn ra tại chợ tình Mộc Châu
(www.simplevietnam.com)



Phương tiện đi lại đã được thay thế bằng xe máy(www.otosaigon.com)



Cảnh chợ ban đêm (vietbao.vn)